



Mã nhận dạng 02250



Trang 1/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH16OT_01** Số Tín CT 2

Ngày Thi **19/06/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **TV302** Giảng viên: **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 AC %	Đ2 2C %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154004	Trần Quốc An	DH16OT	An		1	2	4,6	7,6	0012345678910	0123456789
2	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	Anh		0,8	1,9	2,9	5,6	0012345678910	0123456789
3	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK	Bao		0,6	1,6	2,8	5	0012345678910	0123456789
4	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT	Bao		1	1,8	3,4	6,2	0012345678910	0123456789
5	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK	Danh		1	1,9	2,1	5	0012345678910	0123456789
6	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK	Đại		1	2	3,2	6,2	0012345678910	0123456789
7	15118011	Lê Văn Đại	DH15CC	Đại		1	1,9	3,4	6,3	0012345678910	0123456789
8	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK	Định		0,6	1,9	3,1	5,6	0012345678910	0123456789
9	15118017	Doàn Ngọc Đông	DH15CK	Đông		1	2	5,5	8,5	0012345678910	0123456789
10	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK	Đức		0,6	2	3,6	6,2	0012345678910	0123456789
11	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT	Hào		1	1	1	3	0012345678910	0123456789
12	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK	Hậu		0,9	1,9	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
13	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK	Hòa		1	2	4,3	7,3	0012345678910	0123456789
14	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK	Hoàng		1	1,9	5,1	8	0012345678910	0123456789
15	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT	Huy		0,9	1,9	1,3	4,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02250

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH16OT_01** Số Tin Ch 2Ngày Thi **19/06/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **TV302** Giảng viên: **Nguyễn Thị Phương Thảo**Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC	Huy		1	1,8	1,6	4,4	0012345678910	0123456789
17	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT	Huy		1	2	3,9	6,9	0012345678910	0123456789
18	16154047	Lý Gia Huy	DH16OT	Huy		0,9	1	1,4	3,3	0012345678910	0123456789
19	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT	Huy		1	1,9	1,6	4,5	0012345678910	0123456789
20	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT	Huy		1	1,8	1,8	4,6	0012345678910	0123456789
21	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT	Hung		1	2	2,2	5,2	0012345678910	0123456789
22	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK	Khoa		0,6	2	1,4	4	0012345678910	0123456789
23	15118046	Trần Văn Khôi	DH15CK	Khôi		1	2	1,4	4,4	0012345678910	0123456789
24	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT	Kien		1	1,8	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
25	16154055	Y-##Ng Knul	DH16OT	Knul		1	1,9	3,3	6,2	0012345678910	0123456789
26	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK	Lam		1	1,8	1,8	4,6	0012345678910	0123456789
27	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK	Long		1	1,9	3,4	6,3	0012345678910	0123456789
28	15118053	Dặng Minh Lợi	DH15CC	Loi		1	1,9	1,4	4	0012345678910	0123456789
29	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK	Lu		1	2	4,7	7,7	0012345678910	0123456789
30	15118070	Lý Nghé	DH15CK	Nhe		0,6	2	1,7	4,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02250

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

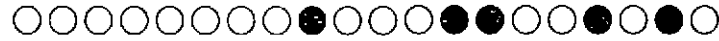
Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH16OT_01** Số Tín Ch 2

Ngày Thi 19/06/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK	<i>Nguyễn Lê Nguyên</i>		0,6	1,8	1,8	4,2	0012345678910	0123456789
32	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT	<i>Phan Chí Nguyên</i>		1	2	2,1	5,1	0012345678910	0123456789
33	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK	<i>Lê Nguyễn Vinh Phúc</i>		1	1,8	1,6	4,4	0012345678910	0123456789
34	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT	<i>Bùi Duy Phương</i>		1	1,7	2,9	5,6	0012345678910	0123456789
35	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK	<i>Vũ Hải Quân</i>		1	1,9	1,8	4,7	0012345678910	0123456789
36	16154077	Trần Ngọc Quốc	DH16OT	<i>Trần Ngọc Quốc</i>		1	2	2,7	5,7	0012345678910	0123456789
37	15118086	K" San	DH15CK	<i>K" San</i>		1	2	2,7	5,7	0012345678910	0123456789
38	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK	<i>Nguyễn Văn Sang</i>		0,3	1,7	1,3	3,3	0012345678910	0123456789
39	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK	<i>Trần Hữu Sơn</i>		0,6	1,7	2	4,3	0012345678910	0123456789
40	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC	<i>Lê Tiến Tài</i>		0,6	2	5	7,6	0012345678910	0123456789
41	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK	<i>Phạm Ngọc Tập</i>		0,6	2	4,5	4,1	0012345678910	0123456789
42	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT	<i>Hồ Lê Quốc Thanh</i>		1	2	2,1	5,1	0012345678910	0123456789
43	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK	<i>Dương Tấn Thành</i>		1	2	4,5	4,5	0012345678910	0123456789
44	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT	<i>Nguyễn Chí Thiện</i>		1	1,9	1,2	4,1	0012345678910	0123456789
45	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC	<i>Nguyễn Hữu Thọ</i>		1	2	2,5	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02250



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH16OT_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 19/06/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK			0,6	2	2,3	4,9	0012345678910	0123456789
47	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			0,9	1,8	3,1	5,8	0012345678910	0123456789
48	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK			1	1,8	3,6	6,4	0012345678910	0123456789
49	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC			1	2	3,7	6,7	0012345678910	0123456789
50	14118304	Phạm Thanh Tùng	DH14CK							0012345678910	0123456789
51	15118128	Hoàng Trung Truong	DH15CC			1	1,9	2,1	5	0012345678910	0123456789
52	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK			1	1,7	2,1	4,8	0012345678910	0123456789
53	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK			1	1,8	2,4	5,2	0012345678910	0123456789
54	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			0,6	2	1	3,6	0012345678910	0123456789
55	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK			0,9	2	2,8	5,7	0012345678910	0123456789
56	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			1	2	1,4	4,4	0012345678910	0123456789
57	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			0,6	1,9	3,6	6,1	0012345678910	0123456789
58	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			1	2	3,1	6,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02250

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH16OT_01** Số Tin Ch 2

Ngày Thi 19/06/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	-----------	-----------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 57 Số sinh viên vắng: 1.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

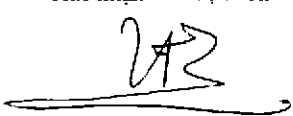
Cán bộ coi thi 1


Nguyễn Thị Phương Thảo

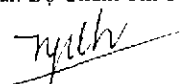
Cán bộ coi thi 2


Phan Nhật Thìn

Xác nhận của Bộ Môn


TS Võ Văn Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1


Nguyễn Thị Phương Thảo

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Cơ lưu chất (207202) - 001_DH17CD_01**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi **11/07/2018**

Giờ Thi: **09:30**

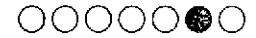
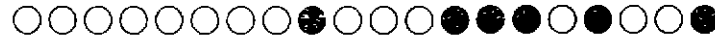
Phòng Thi **CT202**

Giảng viên: **Nguyễn Huy Bích**

Lớp **DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	DH17CD			9	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
2	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD			9	4	3	4.4	0012345678910	0123456789
3	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK			8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
4	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD			9	7	2	4.4	0012345678910	0123456789
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			5	3	1.5	2.5	0012345678910	0123456789
6	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD			9	6	3	4.8	0012345678910	0123456789
7	17153008	Hồ Quốc Bình	DH17CD			9	3	2	3.6	0012345678910	0123456789
8	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD							0012345678910	0123456789
9	17153010	Vương Quốc Việt	DH17CD			8	3	3	4.0	0012345678910	0123456789
10	17153011	Nguyễn Minh Chiến	DH17CD			9	3	0	2.4	0012345678910	0123456789
11	17153017	Nguyễn Hồng Dung	DH17CD			9	8.5	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
12	17153018	Lê Doãn Dũng	DH17CD							0012345678910	0123456789
13	17153022	Đào Phụng Duy	DH17CD			9	4	2.5	4.1	0012345678910	0123456789
14	17153020	Đặng Quang Duy	DH17CD			8	4	1.5	3.3	0012345678910	0123456789
15	17153021	Đặng Thế Duy	DH17CD			9	7	4.5	5.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02281

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH17CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD	<i>Mh</i>		7	4	2	2.2	0012345678910	0123456789
17	17153019	Nguyễn Hoàng Dương	DH17CD	<i>Yduu</i>		8	5	2	3.8	0012345678910	0123456789
18	17153012	Dương Tấn Đạt	DH17CD	<i>Đạt</i>		9	6	5	6.0	0012345678910	0123456789
19	17153013	Hà Công Định	DH17CD	<i>CĐC</i>		9	3	1	3.0	0012345678910	0123456789
20	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD	<i>Đu</i>		7	4	4	4.6	0012345678910	0123456789
21	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD	<i>✓</i>		✓			✓	0012345678910	0123456789
22	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD	<i>HĐ</i>		9	7	4	5.6	0012345678910	0123456789
23	17153025	Trần Sơn Hải	DH17CD	<i>Th</i>		9	4	3	4.4	0012345678910	0123456789
24	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD	<i>Tr</i>		9	4	1.5	3.5	0012345678910	0123456789
25	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD	<i>LH</i>		9	5	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
26	17153028	Nguyễn Thành Hiếu	DH17CD	<i>Th</i>		8	4	0	2.4	0012345678910	0123456789
27	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD	<i>BVH</i>		9	4	2.5	4.1	0012345678910	0123456789
28	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD	<i>LH</i>		9	7	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
29	17153033	Trần Quang Huy	DH17CD	<i>Th</i>		9	4	3	4.4	0012345678910	0123456789
30	14153019	Cao Bá Kê	DH14CD	<i>CBK</i>		7	4	3.5	4.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02281

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH17CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD	<i>Khanh</i>		9	4	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
32	17153035	Dương Quốc Khánh	DH17CD	<i>Khánh</i>		9	4	4	5.0	0012345678910	0123456789
33	17153036	Đào Lưu Đăng	DH17CD	<i>V</i>						0012345678910	0123456789
34	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD	<i>Khoa</i>		9	5	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
35	17153038	Nguyễn Tiến Khoa	DH17CD	<i>Khoa</i>		9	5	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
36	17154046	Trần Duy Khoa	DH17OT	<i>Khoa</i>		9	3	2.5	3.9	0012345678910	0123456789
37	17153039	Bùi Tuấn Kiên	DH17CD	<i>Kien</i>		9	5	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
38	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK	<i>Đinh Đức Kiên</i>		9	3	2.5	3.9	0012345678910	0123456789
39	17153040	Đặng Ngọc Lâm	DH17CD	<i>Lam</i>		8	6	4	5.2	0012345678910	0123456789
40	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK	<i>Lân</i>		8	4	1	3.0	0012345678910	0123456789
41	17153041	Lương Chí Lập	DH17CD	<i>Lap</i>		8	6	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
42	17153042	Nguyễn Quang Linh	DH17CD	<i>Linh</i>		9	2	0	2.2	0012345678910	0123456789
43	17153043	Lâm Vũ Long	DH17CD	<i>Long</i>		9	6	1.5	3.9	0012345678910	0123456789
44	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC	<i>Mẫn</i>		9	3	0	2.4	0012345678910	0123456789
45	17153045	Nguyễn Thanh Nam	DH17CD	<i>Nam</i>		9	4	1	3.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02281



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH17CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

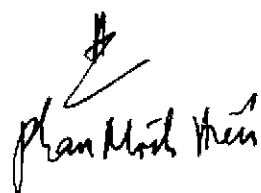
Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

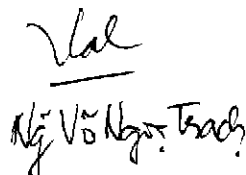
Số sinh viên dự thi: 44. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

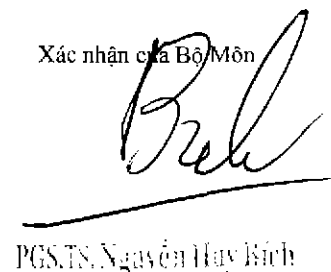
Cán bộ coi thi 1


Phan Minh Hiền

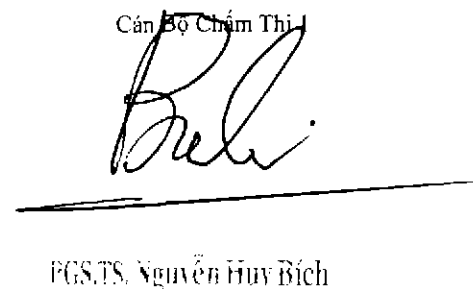
Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Võ Ngọc Trạch

Xác nhận của Bộ/Môn


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH17CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153047	Nguyễn Trung Nghĩa	DH17CD			9	4	0.5	2.9	○01●345678910	○012345678●9
2	17153048	Lê Khánh Nguyên	DH17CD			9	6	2.5	4.5	○0123●5678910	○01234●6789
3	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD			9	6	1.0	3.6	○012●45678910	○012345●789
4	17153051	Võ Thành Nhân	DH17CD			8	2	0.5	2.3	○01●345678910	○012●456789
5	17153053	Đoàn Trần Minh Nhật	DH17CD			9	3	0	2.4	○01●345678910	○0123●56789
6	17153054	Dương Trung Ninh	DH17CD			9	4	1.5	3.5	○012●45678910	○01234●6789
7	17153055	Trương Hoàng Phong	DH17CD			9	6	2	4.2	○0123●5678910	○01●3456789
8	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD			9	3	4	4.8	○0123●5678910	○01234567●9
9	17153058	Nguyễn Hồng Phúc	DH17CD			8	6.5	5.5	6.2	○012345●78910	○01●3456789
10	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD			9	5	3.5	4.9	○0123●5678910	○012345678●9
11	17118089	Phạm Bùi Tấn Sang	DH17CC			8	2	1.5	2.9	○01●345678910	○012345678●9
12	17153059	Nguyễn Thanh Sơn	DH17CD			9	3	3	4.2	○0123●5678910	○01●3456789
13	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK			9	4	1	3.2	○012●45678910	○01●3456789
14	17153060	Đoàn Hữu Tài	DH17CD			8	5	3.5	4.7	○0123●5678910	○0123456●89
15	17153062	Phan Minh Tâm	DH17CD			9	2	1	2.8	○01●345678910	○01234567●9



Mã nhận dạng 02282

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH17CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17153064	Kiều Văn Tấn	DH17CD			9	5	4	5.2	○01234●678910	○1●3456789
17	17153065	Phan Trọng Thái	DH17CD			9	7	3.5	5.3	○01234●678910	○12●456789
18	17153066	Đào Minh Thành	DH17CD			9	4	1.5	3.5	○012●45678910	○1234●6789
19	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD			7	7	2	4.0	○0123●5678910	●123456789
20	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD			9	5	3	4.6	○0123●5678910	○12345●789
21	17153068	Phan Anh Thơ	DH17CD			9	4	2	3.8	○012●45678910	○1234567●9
22	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD			9	4	0	2.8	○01●345678910	○12345●789
23	17153071	Trần Đức Tín	DH17CD			9	3	2.5	3.9	○012●45678910	○12345678●
24	17153073	Nguyễn Minh Toàn	DH17CD			9	5	1.5	3.7	○012●45678910	○123456●89
25	17153074	Phan Nguyễn Trung Toàn	DH17CD			8	7	2.5	4.5	○0123●5678910	○1234●6789
26	17153072	Nguyễn Hoàng Toán	DH17CD			8	4	1.5	3.3	○012●45678910	○12●456789
27	17153075	Lê Quốc Trạng	DH17CD			9	6	3.5	5.1	○01234●678910	○●23456789
28	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK			9	4	2.5	4.1	○0123●5678910	○●23456789
29	17118120	Nguyễn Quang Trí	DH17CK			8	2	1	2.6	○01●345678910	○12345●789
30	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			9	6	3.5	5.1	○01234●678910	○●23456789



Mã nhận dạng 022S2



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH17CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17153076	Phạm Ngọc Triệu	DH17CD			8	7	2.5	5.1	0012345678910	0123456789
32	17153077	Phan Bảo Trọng	DH17CD			9	7	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
33	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT			9	2	1.5	3.1	0012345678910	0123456789
34	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK			8	7	1.5	3.9	0012345678910	0123456789
35	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			9	5	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
36	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT			9	1	0.5	2.3	0012345678910	0123456789
37	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			9	4	1.5	3.5	0012345678910	0123456789
38	17118138	Nguyễn Đăng Việt	DH17CC							0012345678910	0123456789
39	17153079	Võ Quốc Việt	DH17CD			9	4	1.5	3.5	0012345678910	0123456789
40	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			9	2	1.5	3.1	0012345678910	0123456789
41	17153080	Hoàng Thanh Vương	DH17CD			9	4	3.5	4.7	0012345678910	0123456789
42	17153081	Dương Bảo Ý	DH17CD			9	3	3.5	4.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Hải Đăng

 Lê Khắc Quý

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích



Mã nhận dạng 02279

Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16TD_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD205 Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			9	8	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
2	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			9	9	8	8,4	0012345678910	0123456789
3	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			9	4	2	3,8	0012345678910	0123456789
4	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			7	2	1,5	2,7	0012345678910	0123456789
5	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD			8	5	2,5	4,1	0012345678910	023456789
6	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK			9	2	0	2,2	0012345678910	0123456789
7	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD			9	5	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
8	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			9	4	1	3,2	0012345678910	0123456789
9	17138004	Lê Mạnh Cường	DH17TD			9	3	0	2,4	0012345678910	0123456789
10	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			8	5	1	3,2	0012345678910	0123456789
11	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			9	4	3	4,4	0012345678910	0123456789
12	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD			9	9	4,5	6,3	0012345678910	0123456789
13	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT			8	3	0	2,2	0012345678910	0123456789
14	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			9	6	1,5	3,9	0012345678910	0123456789
15	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC			9	1	1	2,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02279

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16TD_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

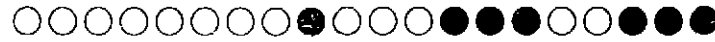
Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154013	Trương Nhật Điện	DH14OT			9	5	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
17	16153020	Lê Kim Hải	DH16CD			7	0	0	1,4	0012345678910	0123456789
18	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			0	6	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
19	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK			9	4	V	V	0012345678910	0123456789
20	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			9	5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
21	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC			9	4	2	3,8	0012345678910	0123456789
22	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK						V	0012345678910	0123456789
23	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			8	4	2,5	3,9	0012345678910	0123456789
24	16153034	Nguyễn Mạnh Hùng	DH16CD			7	3	0	2,0	0012345678910	0123456789
25	16118063	Ngư Hoàng Huy	DH16CK						V	0012345678910	0123456789
26	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK			9	2	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
27	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC			9	3	2,5	3,9	0012345678910	0123456789
28	16153039	Đặng Huynh	DH16CD			9	5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
29	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			9	5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
30	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			8	6	2,5	4,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02279



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH16TD_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			8	5	0	2,6	001●345678910	012345●789
32	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			8	3	2,5	3,7	0012●45678910	0123456●89
33	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC			9	4	2,5	4,1	00123●5678910	0●23456789
34	16118080	Bùi Lâm	DH16CC			9	6	2	4,2	00123●5678910	01●3456789

Số sinh viên dự thi: 29 Số sinh viên vắng: 05

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 N.V. Kiệp

 Lê Quang Học

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

 Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học: Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH16TD_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK	<i>[Signature]</i>		7	0	3	3,2	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK	<i>Linh</i>		9	5	3	4,6	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
3	15153034	Trần Minh Long	DH15CD	<i>Long</i>		9	4	6,5	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC	<i>Lộc</i>		8	2	4,5	4,7	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
5	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC	<i>Lợi</i>		9	2	1	2,8	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
6	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK	<i>Luyến</i>		9	3	4	4,8	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
7	16118102	Phạm Nhựt Minh	DH16CK	<i>[Signature]</i>		9	3	0	2,4	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK	<i>Quang Nam</i>		9	4	3,5	4,7	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
9	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC	<i>Nhân</i>		9	2	1,5	3,1	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	16138062	Nguyễn Đình Trục	DH16TD	✓		6	4	✓	✓	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK	<i>Phong</i>		8	7	4	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC	<i>Phúc</i>		9	4	2	3,8	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
13	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD	<i>Quân</i>		9	6	5	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD	<i>Quân</i>		9	4	2	3,8	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
15	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK	<i>Quốc</i>		7	3	4	4,4	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02280

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH16TD_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	D.Số Đ.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC	<i>Quy</i>		9	4	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
17	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK	<i>Sang</i>		9	4	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
18	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK	<i>Sang</i>		8	4	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
19	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC	<i>Son</i>		7	5	2	3,6	0012345678910	0123456789
20	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK	<i>Su</i>		9	5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
21	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC	<i>Tai</i>		9	3	3	4,2	0012345678910	0123456789
22	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK	<i>Tai</i>		6	3	0	1,8	0012345678910	0123456789
23	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD	<i>Tam</i>		8	6	3	4,6	0012345678910	0123456789
24	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD	<i>Tam</i>		9	1	✓	✓	0012345678910	0123456789
25	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK	<i>Tan</i>		9	4	3	4,4	0012345678910	0123456789
26	13153022	Nguyễn Hữu Tân	DH15CD	<i>Tan</i>		9			✓	0012345678910	0123456789
27	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD	<i>Thanh</i>		9	8	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
28	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD	<i>Thanh</i>		9	7	2	4,4	0012345678910	0123456789
29	17138048	Đỗ Lý Việt Thắng	DH17TD	<i>Thang</i>		9	5	1	3,4	0012345678910	0123456789
30	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK	<i>Thang</i>		9	6	6,5	6,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02280



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH16TD_04

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC			7	0	0	1,4	00●2345678910	0123●56789
32	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK	✓					✓	●012345678910	0123456789
33	14118070	Đình Trọng Thọ	DH14CK			9	4	2,5	4,1	00123●5678910	0●23456789
34	16118152	Dặng Thị Hòa	DH16CC			9	7	4	5,6	001234●678910	012345●789
35	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			8	4	2	3,6	0012●45678910	012345●789
36	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			9	4	3	4,4	00123●5678910	0123●56789
37	16118159	Lê Văn Tinh	DH16CC			9	8	7,5	7,9	00123456●8910	012345678●
38	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD			9	7	4	5,6	001234●678910	012345●789
39	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			9	5	3	4,6	00123●5678910	012345●789
40	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			9	4	3	4,4	00123●5678910	0123●56789
41	16118165	Đình Văn Tú	DH16CK			9	7	7	7,4	00123456●8910	0123●56789
42	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			8	2	2	3,2	0012●45678910	01●3456789
43	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK			8	4	1,5	3,3	0012●45678910	012●456789
44	16118170	Võ Tường	DH16CC			9	6	3	4,8	00123●5678910	01234567●9
45	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			8	3	2	3,4	0012●45678910	0123●56789



Mã nhận dạng 02280



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH16TD_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp

DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			8	4	3,5	4,5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
47	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			9	5	4,5	5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
48	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			9	5	0	2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9

Số sinh viên dự thi: 44. Số sinh viên vắng: 4...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Tân Bích

 Lê Văn Đức

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118002	Lê Văn Thế Anh	DH14CC						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118009	Nguyễn Minh Chiên	DH14CC						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	14118014	Nguyễn Bảo Đàm	DH14CC						8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118021	Đỗ Kỳ Hà	DH14CC						7,8	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	14118037	Trần Đình Hải Long	DH14CC						8,2	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118040	Hoàng Vương Nam	DH14CC						8,3	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118045	Trần Trọng Nhân	DH14CC						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC						8,8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
10	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC						8,2	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118059	Lê Văn Quyền	DH14CC						8,6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
12	14118074	Phạm Đình Tiến	DH14CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118078	Nguyễn Công Trạng	DH14CC						8,2	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118080	Cao Văn Trinh	DH14CC						8,8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
15	14118094	Lê Minh Võ	DH14CC						8,7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
16	14118118	Phạm Đức Công	DH14CC						8,6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
17	14118137	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	14118148	Cao Thanh Giang	DH14CC						8,7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: 0

Cán bộ chấm thi 2

Nguyen Van Co, Clinical



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207234) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 18/06/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD203 Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			9	5	4,5	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL			6	4	4	4,4	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			9	3	4	4,8	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
4	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL	chính		7	8	5	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL	Du		9	4	5,5	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
6	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			9	5	2	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			9	4	1,5	3,5	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			9	8,5	9,5	9,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL	Thu Hiền		9	8	9	8,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
10	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL	Hiếu		9	6	1	3,6	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
11	15137025	Bùi Quốc Huy	DH15NL			9	7	3	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL	Huy		7	4	1,5	3,1	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			9	8	2	4,6	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
14	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL	HUY		9	3	5,5	5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
15	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			9	7	3,5	5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02295



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207234) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			7	5	4	4,8	0012345678910	0123456789
17	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			9	8	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
18	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			9	6	6,5	6,9	0012345678910	0123456789
19	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			9	6	5	6,0	0012345678910	0123456789
20	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL			9	6	7	7,2	0012345678910	0123456789
21	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL			9	7	5	6,2	0012345678910	0123456789
22	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL			9	7	7	7,4	0012345678910	0123456789
23	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			9	7	9,5	8,9	0012345678910	0123456789
24	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			9	6	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
25	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			9	7	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
26	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL			9	4	5	5,6	0012345678910	0123456789
27	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			8	6	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
28	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL			9	9	9	9,0	0012345678910	0123456789
29	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL			9	6	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
30	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			8	4	2,5	3,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02295



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ lưu chất (207234) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			9	6	4	5,4	001234●678910	0123●56789

Số sinh viên dự thi: 31 Số sinh viên vắng: 0..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Anh Thien

Nguyễn Văn Ngọc Minh

PG.SS. Nguyễn Huy Bích

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 03

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118007	Võ Văn Cảnh	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
2	14118122	Nguyễn Cường	DH14CK			2	2	3,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
3	14118123	Nguyễn Ngọc Cường	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
4	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK			2	2	3,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
5	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK			2	2	3,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
6	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK			2	2	3,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
7	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
8	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
9	14118042	Nguyễn Trung Nguyên	DH14CK			2	2	5	9	0012345678●10	●123456789
10	14118216	Nguyễn Nhật Phi	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
11	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			2	2	3,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
12	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
13	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			2	2	3,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
14	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
15	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK							●012345678910	0123456789
16	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
17	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK			2	2	4,5	8,5	001234567●910	01234●6789
18	14118312	Hà Thành Vĩ	DH14CK			2	2	3,5	7,5	00123456●8910	01234●6789



Mã nhận dạng 01416

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 03

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK			2	2	4,5	8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK			2	2	3,5	7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Kiều Văn Đức

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 04

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118004	Đông Văn Bảo	DH14CK			2	2	3,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK			2	2	3,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK			2	2	4,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK			2	2	4,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK			2	2	3	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			2	2	5,5	9,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK	<i>Thp</i>		2	2	4	8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK			2	2	3,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK			2	2	5,5	9,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK	<i>Adc</i>		2	2	4,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK			2	2	3,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
12	14118192	Lê Thành Long	DH14CK			2	2	4	8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118198	Mai Văn Minh	DH14CK			2	2	4,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK			2	2	4,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			2	2	3,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	14118246	Trần Văn Tài	DH14CK			2	2	4,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK	<i>Th</i>		2	2	4,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK			2	2	5	9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 04

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK			2	2	5	9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK			2	2	4	8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Kiều Văn Đức

Cán bộ chấm thi 2



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập lái máy (207314) - 02

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK	Cường		2	2	2	6	0012345678910	1123456789
2	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK	Đại		2	2	5	9	0012345678910	0123456789
3	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK	Đông		2	2	2	6	0012345678910	2123456789
4	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK	Duy		2	2	5	9	0012345678910	2123456789
5	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK	Lâm		2	2	3	7	0012345678910	1123456789
6	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK	Long		2	2	4	8	0012345678910	2123456789
7	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK	Phát		2	2	5	9	0012345678910	2123456789
8	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK	Phúc		2	2	4	8	0012345678910	2123456789
9	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK	Quân		2	2	5	9	0012345678910	2123456789
10	15118086	K" San	DH15CK	San		2	2	11	6	0012345678910	2123456789
11	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK	Tập		2	2	4	8	0012345678910	2123456789
12	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK	Thành		2	2	3	7	0012345678910	2123456789
13	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK	Thiện		2	2	4	8	0012345678910	2123456789
14	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK	Thịnh		2	2	4	8	0012345678910	2123456789
15	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK	Trí		2	2	2	6	0012345678910	1123456789
16	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK	Trung		2	2	5	9	0012345678910	2123456789
17	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK	Tú		2	2	4	8	0012345678910	2123456789
18	15118124	Bùi Anh Tuấn	DH15CK	Tuấn		2	2	5	9	0012345678910	2123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập lái máy (207314) - 02

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
20	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK			2	2	4	4	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Kiều Văn Đức

Cán bộ chấm thi 2



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập lái máy (207314) - 03

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
2	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
3	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
4	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
5	14118304	Phạm Thanh Tùng	DH14CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
6	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK	anh		2	2	2	6	0012345678910	0123456789
7	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK	Chau		2	2	3	7	0012345678910	0123456789
8	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK	Đạt		2	2	4	8	0012345678910	0123456789
9	15118015	Nguyễn Quốc Đạt	DH15CK							0012345678910	0123456789
10	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK	Định		2	2	3	7	0012345678910	0123456789
11	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK	Đồng		2	2	4	8	0012345678910	0123456789
12	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK	Hiếu		2	2	4	8	0012345678910	0123456789
13	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK	Hòa		2	2	4	8	0012345678910	0123456789
14	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK	Hưng		2	2	3	7	0012345678910	0123456789
15	15118056	Nguyễn Nhật Long	DH15CK	Long		2	2	5	9	0012345678910	0123456789
16	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK	Mai		2	2	2	6	0012345678910	0123456789
17	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK	Nam		2	2	4	8	0012345678910	0123456789
18	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK	Nam		2	2	4	8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập lái máy (207314) - 03

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK			2	2	3	7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			2	2	4	8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			2	2	3	7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập lái máy (207314) - 04

CBGD: Trần Văn Hoàng (819)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK			2	2	2	6	0012345678910	0123456789
2	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK							0012345678910	0123456789
3	15118041	Đỗ Quang Huy	DH15CK			2	2	4	6	0012345678910	0123456789
4	15118046	Trần Văn Khởi	DH15CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
5	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
6	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
7	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
8	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK			2	2	4	4	0012345678910	0123456789
9	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
10	15118089	Lê Văn Song	DH15CK			2	2	4	4	0012345678910	0123456789
11	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
12	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
13	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			2	2	4	6	0012345678910	0123456789
14	15118115	Võ Minh Trí	DH15CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
15	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
16	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
17	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK			2	2	2	6	0012345678910	0123456789
18	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			2	2	2	6	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập lái máy (207314) - 04

CBGD: Trần Văn Hoàng (819)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			2	2	3	7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK	Khoa		2	2	2	6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 00186

Trang 1/1

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207423) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL						5,4	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

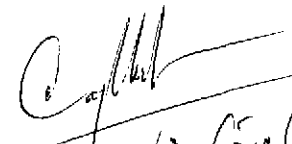
Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Lê Anh Đức


Nguyễn Đan Hoàng


Nguyễn Văn Công

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001** DH15NL 01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **10/07/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi **TV302**

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL		✓	4	7,5	5,0	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL		✓				✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL			6	8,5	8,0	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
4	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			6,5	7,5	5,0	5,8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
5	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			3	8,5	2,0	3,5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
6	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL	chính		4	7,5	2,0	3,5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL	Du		5	7,5	3,5	4,6	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
8	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL	Duy		5	7,5	3,5	4,6	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
9	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			6	8,0	8,5	7,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
10	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			7	8,5	7,5	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
11	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			5	7,0	3,0	4,2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
12	15137013	Nguyễn Trường Giang	DH15NL			7	9,5	10	9,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
13	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			6	8,5	7,5	7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
14	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			4	7,0	6,0	5,8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
15	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			6	8,5	9,0	8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02309

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			5	9,0	8,0	7,6	00123456●8910	012345●789
17	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL			8	8,0	9,5	8,9	001234567●910	012345678●
18	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			8	8	9,0	8,6	001234567●910	012345●789
19	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			5	8,5	6,0	6,3	0012345●78910	012●456789
20	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			2	8,5	6,5	6,0	0012345●78910	●123456789
21	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL			8,5	9,0	8,5	8,6	001234567●910	012345●789
22	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			4	7	4,0	4,6	00123●5678910	012345●789
23	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL			3	0	3,5	2,7	001●345678910	0123456●89
24	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			4	8	8	7,2	00123456●8910	01●3456789
25	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK		✓				✓	●012345678910	0123456789
26	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL			9	8	9,0	8,8	001234567●910	01234567●9
27	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL			7,5	8,5	10	9,2	0012345678●10	01●3456789
28	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			5	8	8,0	7,4	00123456●8910	0123●56789
29	15137072	Nguyễn Quang Nhật	DH15NL			5	8	5,0	5,6	001234●678910	012345●789
30	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			6	7	4,0	5,0	001234●678910	●123456789



Mã nhận dạng 02309



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL	Phong		7	7,5	6,0	6,5	0012345●78910	01234●6789
32	15137041	Trần Duy	DH15NL	Duy		5	8	5,5	5,9	001234●678910	012345678●
33	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL	Sang		5	8,5	5,0	5,7	001234●678910	0123456●89
34	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL	Xuân		6,5	8,5	6,0	6,6	0012345●78910	012345●789
35	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL	Thành		7	9	7,5	7,7	00123456●8910	0123456●89
36	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL	Đình		7	8,5	8,5	8,2	001234567●910	01●3456789
37	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL	Hồng		4	8	4,0	4,8	00123●5678910	01234567●9
38	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL	Văn		7	8	5,5	6,3	0012345●78910	012●456789
39	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL	Minh		3	8	7,5	6,7	0012345●78910	0123456●89
40	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL	Văn		3	8	7,0	6,4	0012345●78910	0123●56789
41	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL	Đức		5	8	8,0	7,4	00123456●8910	0123●56789
42	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL	Ngọc		7	8,5	8,0	7,9	00123456●8910	012345678●
43	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL	Hữu		8,5	8,5	9,0	8,8	001234567●910	01234567●9
44	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL	Thành		7	8,0	7,0	7,2	00123456●8910	01●3456789
45	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK	Văn		7	8	5,5	6,3	0012345●78910	012●456789



Mã nhận dạng 02309



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15137063	Nguyễn Phước Trịnh	DH15NL	✓	✓				✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL	Đỗ Bảo Trọng		6	8,5	20	4,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
48	15137065	Lê Trung	DH15NL	Lê Trung		6	8	5,5	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK	Trần Bá Vương		5	7,5	4,0	4,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●

Số sinh viên dự thi 46 Số sinh viên vắng 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Cảm biến trong điều khiển (207501) - 001 DH15TD 01**

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi **21/06/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi **HD301**

Giảng viên: Lê Văn Ban

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD	An	✓	✓	3,0		3,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD	BT	✓	5,0	7,5		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
3	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD	HA	✓	8,5	3,75		5,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
4	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD	TA	✓	0	5,0		4,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
5	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD	B	✓	9,0	10		9,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
6	15138005	Dương Vô Bình	DH15TD	V	✓	✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD	B	✓	8,0	7,75		8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD	NH	✓	8,0	4,75		5,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
9	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD	C	✓	9,0	4,0		5,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
10	15138010	Đặng Xuân Danh	DH15TD	V	✓	✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD	ND	✓	8,0	6,5		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
12	15138020	Vô Hải Duy	DH15TD	VD	✓	8,0	3,5		4,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
13	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD	HD	✓	3,0	4,25		5,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
14	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD	TD	✓	0	5,0		4,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
15	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD	SD	✓	7,0	5,0		5,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9



Mã nhận dạng 02311



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cầm biển trong điều khiển (207501) - 001_DH15TD_01**

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi **21/06/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD301** Giảng viên: **Lê Văn Bạ**Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD		0,75	8,0	6,5		6,9	0012345678910	0123456789
17	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD		1,0	8,5	7,75		8,1	0012345678910	0123456789
18	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD		1,0	8,5	8,25		8,5	0012345678910	0123456789
19	15138009	Huỳnh Tuấn	DH15TD		1,0	9,0	8,5		8,8	0012345678910	0123456789
20	15138014	Trương Công Định	DH15TD		1,0	8,5	8,5		8,7	0012345678910	0123456789
21	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD		1	1	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
22	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD		1,0	8,5	8,0		8,2	0012345678910	0123456789
23	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD		0,5	7,0	6,75		6,6	0012345678910	0123456789
24	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD		1	1	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
25	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD		1,0	8,0	9,5		8,3	0012345678910	0123456789
26	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD		1,0	8,0	9,5		8,6	0012345678910	0123456789
27	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD		1,0	7,5	5,5		6,4	0012345678910	0123456789
28	15138024	Trần Như Hiên	DH15TD		1	1	2,75		2,8	0012345678910	0123456789
29	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD		1	1	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
30	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD		1,0	8,0	4,75		5,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02311



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cảm biến trong điều khiển (207501) - 001_DH15TD_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi **21/06/2018**Giờ Thi: **09:30**Phòng Thi **HD301**Giảng viên:**Lê Văn Bạt**Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD		1,0	8,2	6,5		7,2	00123456●8910	01●3456789
32	13138076	Võ Minh Hòa	DH13TD		1,0	7,0	6,75		7,1	00123456●8910	0●23456789
33	12138047	Dương Văn Hoan	DH12TD		1,0	8,0	4,5		5,8	001234●678910	01234567●9
34	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD		1,0	9,0	7,75		7,2	001234567●910	01●3456789
35	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD		/	/	2,75		2,8	001●345678910	01234567●9
36	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD		/	/	/	/	/	●012345678910	0123456789
37	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD		1,0	8,0	5,75		6,2	0012345●78910	01●3456789
38	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD		/	/	2,5		2,5	001●345678910	01234●6789
39	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD		/	/	1,5		1,5	00●2345678910	01234●6789
40	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD		1,0	8,0	4,75		5,9	001234●678910	012345678●9
41	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD		/	/	2,25		2,3	001●345678910	012●456789
42	15138032	Nguyễn Văn Khé	DH15TD		1,0	9,0	9,75		7,2	0012345678●10	012345●789
43	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD		/	/	2,75		2,8	001●345678910	01234567●9
44	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD		/	/	2,5		2,5	001●345678910	01234●6789
45	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD		/	/	/	/	/	●012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02311

Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Cảm biến trong điều khiển (207501) - 001_DH15TD_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Lê Văn Bạ

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD		1,0	9,0	8,5		8,8	001234567●910	01234567●89
47	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD		1,0	9,0	5,5		6,7	0012345●78910	0123456●789
48	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD		1,0	8,0	6,0		6,8	0012345●78910	01234567●89
49	13138103	Nguyễn Đình Lâm	DH13TD		1,0	8,0	6,25		7,0	00123456●78910	●123456789
50	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD		1,0	0	6,0		5,2	001234●678910	01●3456789
51	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD		/	/	0		0	0●12345678910	●123456789
52	14138064	Lê Đình Long	DH14TD		0,75	7,0	7,5		7,4	00123456●78910	0123●56789
53	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD		1,0	8,0	5,0		6,1	0012345●78910	0●23456789
54	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD		0,75	0	5,0		4,3	00123●5678910	012●456789
55	15138037	Phạm Lộc	DH15TD		1,0	8,0	5,0		5,1	0012345●78910	0●23456789
56	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD		/	/	2,75		2,8	001●345678910	01234567●89
57	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD		0,75	8,0	8,0		8,0	001234567●910	●123456789
58	13138116	Võ Tấn Lý	DH13TD		0,75	8,0	6,75		7,1	00123456●78910	0●23456789
59	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD		0,75	7,0	5,5		6,0	0012345●78910	●123456789
60	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD		/	/	3,0		3,0	0012●45678910	●123456789



Mã nhận dạng 02311



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cảm biến trong điều khiển (207501) - 001_DH15TD_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **21/06/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD301** Giảng viên: **Lê Văn Bạt**Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD	<i>Minh</i>	0,85	8,5	7,5		7,7	00123456●8910	0123456●89
62	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD	<i>Nam</i>	0,85	7,0	4,5		5,2	001234●678910	012●456789
63	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD	<i>Nguyet</i>	/	/	1,0		1,0	00●2345678910	●123456789
64	14138071	Nguyễn Thị Kiều	DH14TD	<i>Nam</i>	1,0	8,0	5,0		6,1	0012345●78910	0●23456789
65	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD	<i>Tru</i>	0,8	8	5,5		4,7	00123●5678910	0123456●89
66	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD	<i>Nhat</i>	/	/	2,5		2,5	001●345678910	01234●6789
67	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD	<i>Ph</i>	1,0	8,0	7,25		7,7	00123456●8910	0123456●89
68	13138141	Nguyễn Huỳnh	DH13TD	<i>Nh</i>	/	/	2,5		2,5	001●345678910	01234●6789
69	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD	<i>Ph</i>	1,0	8,0	6,75		7,3	00123456●8910	012●456789
70	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD	<i>Phu</i>	1,0	8,5	6,0		6,9	0012345●78910	012345678●
71	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD	<i>Phu</i>	1,0	7,5	8,0		8,1	001234567●910	0●23456789
72	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD	<i>Thanh</i>	0,75	8,0	4,0		5,2	001234●678910	01●3456789
73	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD	<i>Minh</i>	0,75	7,5	8,5		8,2	001234567●910	01●3456789
74	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD	<i>Ng</i>	0,8	8,0	6,25		6,8	0012345●78910	01234567●9



Mã nhận dạng 02311



Trang 6/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cảm biến trong điều khiển (207501) - 001_DH15TD_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Lê Văn Bạ

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 30. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Ngọc Mạnh

Cao Đức Lợi

Lê Văn Bạ

Lê Văn Bạ

* Điểm thi ≤ 3 đ
không liệt điểm? - Vuốt hàng
vot điểm? quá trình

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cải biến trong điều khiển (207501) - 002 DH15TD 01**

Số Tỉn Ck 2

Ngày Thi **21/06/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi **HD205**

Giảng viên: Lê Văn Ban

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD		/	/	2,5		2,5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
2	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD		/	/	2,5		2,5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
3	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD		-	/	2,0		2,0	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD	V	V	V	V		V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD		1,0	2,0	9,0		8,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
6	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD		0,75	5,0	4,0		5,2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
7	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD		0,75	/	2,5		2,5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD		/	/	2,75		2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
9	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD	Th	/	/	2,5		2,5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
10	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD	V	V	V	V		V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD		0,75	8,0	4,5		5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	13138205	Vương Bảo Thê	DH13TD		4,0	8,5	8,5		8,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
13	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD		1,0	8,0	7,0		7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
14	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD		0,75	8,0	5,0		5,9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
15	15138064	Nguyễn Phước Toàn Thịnh	DH15TD		0,5	8,0	6,25		6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02312



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cảm biến trong điều khiển (207501) - 002_DH15TD_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Lê Văn Bạt

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD		0,75	/	/	2,0	2,0	0012345678910	0123456789
17	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD		0,75	/	/	1,75	1,8	0012345678910	0123456789
18	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD		0,75	8,0	4,0	/	5,0	0012345678910	0123456789
19	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD		0,5	8,0	3,5	/	4,9	0012345678910	0123456789
20	14138106	Nguyễn Trọng Trí	DH14TD		1,0	8,0	4,0	/	5,4	0012345678910	0123456789
21	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD		1,0	8,0	7,5	/	7,9	0012345678910	0123456789
22	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa	DH15TD		1,0	8,0	6,25	/	7,0	0012345678910	0123456789
23	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD		0,75	7,5	4,0	/	5,1	0012345678910	0123456789
24	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD		1,0	/	5,0	/	4,5	0012345678910	0123456789
25	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD		0,75	/	1,5	/	1,5	0012345678910	0123456789
26	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD		0,75	8,5	5,0	/	6,0	0012345678910	0123456789
27	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD		1,0	8,0	4,0	/	5,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Đặng Trung Nam

Lê Văn Bạt

* Điểm thi ≤ 3 không
kết điểm thi tập
và điểm chính thức



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH16TD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số T. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			5	7	8	7.2	001234568910	013456789
2	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			7.25	7	8.5	8.0	001234567910	123456789
3	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD			8.75	9	7	7.8	001234568910	012345679
4	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			7.75	8	6	6.8	001234578910	012345679
5	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD			7.5	9	4	5.7	001234678910	012345689
6	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			8	7	7.5	7.5	001234568910	012346789
7	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD			7.5	8	6	6.7	001234578910	012345689
8	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD			8	9	6	7.0	001234568910	123456789
9	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			9	9	8	8.4	001234567910	012356789
10	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD			7.5	8	6.5	7.0	001234568910	123456789
11	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			7.75	7	6	6.6	001234578910	012345789
12	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD			9.5	7	8.5	8.4	001234567910	012356789
13	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	10012345678910	0123456789
14	16138017	Vĩ Văn Đạt	DH16TD			7.5	9	6	6.9	001234578910	0123456789
15	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			8.5	8	4	5.7	001234678910	012345689



Mã nhận dạng 02313



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH16TD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Đ.Số Đ.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			8.25	9	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
17	16138026	Lại Hoàng	DH16TD			8.5	9	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
18	16138027	Lê Hoàng	DH16TD			7.5	9	6	6.9	0012345678910	0123456789
19	16138029	Lê Nhật	DH16TD			6.75	9	7	7.4	0012345678910	0123456789
20	16138030	Nguyễn Văn	DH16TD			7.75	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
21	16138031	Nguyễn Thị Tú	DH16TD			7.75	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
22	16138033	Ngô Đăng	DH16TD			7.25	8	6	6.7	0012345678910	0123456789
23	16138035	Lý Minh	DH16TD			7.25	6	6	5.1	0012345678910	0123456789
24	16138039	Phạm Văn	DH16TD			8.25	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
25	16138043	Trần Đức	DH16TD			8.25	9	6	7.1	0012345678910	0123456789
26	16138046	Dỗ Trọng	DH16TD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
27	13138098	Vũ Văn	DH13TD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
28	16138048	K'Pã	DH16TD			6.5	8	6	6.5	0012345678910	0123456789
29	16138051	Dương Thị Mỹ	DH16TD			7.5	9	7	7.5	0012345678910	0123456789
30	15138035	Phạm Hồng	DH15TD			6.5	9	6	6.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02313



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH16TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	D.Số Đ1	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD	Mai		7.5	9	7	7.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	16138058	Phạm Đặng Hoài Nam	DH16TD	Đ		8.25	8	7.5	7.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
33	16138059	Võ Hoàng Nam	DH16TD	nam		8.25	8	8	8.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD	Đ		8	9	4.5	6.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	16138062	Nguyễn Đình Trực	DH16TD	Đ		8	9	7	7.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
36	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD	Đ		8.75	9	5.5	6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
37	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD	Đ		8.75	9	5.5	6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
38	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD	Đ		0	0	0.5	0.5	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
39	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD	Đ		7.75	9	6.5	7.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
40	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD	Đ		8.5	7	4	5.5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
41	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD	Đ		8.5	8	4.5	6.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
42	16138077	Đỗ Hữu Thành	DH16TD	Đ		8.75	7	7.5	7.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
43	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD	Đ		7.75	9	6.5	9.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
44	16138079	Lê Thế	DH16TD	Đ		8.5	7	4	5.5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
45	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD	Đ		8.75	7	5	8.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02313



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở điều khiển tự động (207502) - 001_DH16TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số tên	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			8	9	6.5	7.3	00123456●8910	012●456789
47	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			7.75	8	6	6.8	0012345●78910	01234567●9
48	14138111	Võ Xuân Tùng	DH14TD		✓	✓	✓	✓	✓	●0012345678910	0123456789
49	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			8.25	9	5	6.5	0012345●78910	01234●6789

Số sinh viên dự thi: 4. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001 DH15CD 01

Số Tỉn Ch 3

Ngày Thi **20/06/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi **TV102**

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 32%	D2 40%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>Hồ Mạnh A</i>		2,5	3,35		5,1	0012345678910	0123456789
2	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT	<i>Châu</i>	/	/	3,0		3,0	0012345678910	0123456789
3	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD	<i>Cường</i>	/	/	1,5		1,5	0012345678910	0123456789
4	15153007	Lê Công Danh	DH15CD	<i>Danh</i>		2,8	5,0		6,3	0012345678910	0123456789
5	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD	<i>Duy</i>		2,4	4,0		5,2	0012345678910	0123456789
6	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD	<i>Đạt</i>		2,2	3,5		4,7	0012345678910	0123456789
7	15153010	Nguyễn Tấn Đính	DH15CD	<i>Đính</i>		2,7	4,0		5,5	0012345678910	0123456789
8	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD	<i>Hải</i>	/	/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
9	15153019	Nguyễn Nhật Hào	DH15CD	<i>Hào</i>		2,2	7,25		7,3	0012345678910	0123456789
10	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD	<i>Hậu</i>		2,3	5,5		6,2	0012345678910	0123456789
11	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD	<i>Hậu</i>	/	/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
12	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD	<i>Hiệp</i>	/	/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
13	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD	<i>Hiếu</i>	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
14	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD	<i>Hiếu</i>		2,5	5,0		6,0	0012345678910	0123456789
15	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD	<i>Hiếu</i>		2,8	9,0		9,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02314



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD	✓	✓	✓	✓		✓	●0012345678910	00123456789
17	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD	✓	✓	✓	✓		✓	●0012345678910	00123456789
18	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	kh	/	/	3,0		3,0	○0012●45678910	●123456789
19	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT	kh		2,7	5,0		6,2	○0012345●78910	001●3456789
20	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD	kh	/	/	0,5		0,5	○●112345678910	001234●6789
21	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD	Ng	/	/	2,5		2,5	○001●345678910	001234●6789
22	13153011	Chu Văn Long	DH13CD	lv		2,2	5,0		5,7	○001234●678910	00123456●89
23	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD	lv	/	/	3,0		3,0	○0012●45678910	●123456789
24	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD	lv		2,5	4,25		5,5	○001234●678910	001234●6789
25	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD	lv		2,6	8,5		8,6	○001234567●910	0012345●789
26	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	✓	✓	✓	✓		✓	●0012345678910	00123456789
27	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD	Nam	/	/	2,0		2,0	○001●345678910	●123456789
28	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD	lv		2,4	7,25		7,5	○00123456●8910	001234●6789
29	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD	lv		2,5	5,5		6,4	○0012345●78910	00123●56789
30	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD	lv		2,0	3,5		4,5	○00123●5678910	001234●6789



Mã nhận dạng 02314



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD	<i>Quang</i>	/	/	2,0		2,0	0010345678910	0123456789
32	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD	<i>Minh</i>		2,4	5,0		5,9	0012345678910	0123456789
33	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD	✓	✓	✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
34	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD	✓	✓	✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
35	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD	<i>Tài</i>	/	/	2,0		2,0	0010345678910	0123456789
36	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD	<i>Tài</i>		2,5	4,5		5,7	0012345678910	0123456789
37	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD	<i>Tâm</i>		2,6	5,0		6,1	0012345678910	0123456789
38	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD	<i>Thi</i>			4,5		5,1	0012345678910	0123456789
39	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD	✓	✓	✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
40	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD	<i>Thông</i>		1,1	4,0		3,9	0012345678910	0123456789
41	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD	<i>Thuận</i>		1,9	6,0		6,1	0012345678910	0123456789
42	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD	<i>Tịnh</i>	/	/	2,0		2,0	0010345678910	0123456789
43	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD	<i>Trọng</i>	/	/	2,0		2,0	0010345678910	0123456789
44	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD	<i>Trung</i>	/	/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
45	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD	<i>Truyền</i>		2,3	7,5		7,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02314



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đào Duy Vinh

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD			2,5	3,5		5,0		
47	14138111	Võ Xuân Tùng	DH14TD		✓	✓	✓		✓		
48	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD		✓	✓	✓		✓		
49	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD		✓	✓	2,5		2,5		
50	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD		✓	✓	1,5		1,5		
51	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD		✓	✓	✓		✓		

Số sinh viên dự thi: 41 Số sinh viên vắng: 10

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

* Điểm thi ≤ 3 không xét
điểm học hành + quá trình



Mã nhận dạng 04843

Trang 1/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Bùi Chấn Thanh (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD			7.0	5.5	6.0	6.0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD			8.0	6.5	7.0	7.0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD			7.0	7.0	7.0	7.0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15138005	Dương Vô Bình	DH15TD		✓	✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD			9.0	9.0	9.0	9.0	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD			8.5	7.5	8.0	8.0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15138010	Đặng Xuân Danh	DH15TD		✓	✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD			9.0	7.5	8.0	8.0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	DH15TD			8.0	5.0	6.0	6.0	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15138020	Vô Hải Duy	DH15TD			6.0	5.0	5.5	5.5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
12	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD			8.0	6.5	7.0	7.0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD			7.5	6	6.5	6.5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			8.0	6.5	7.0	7.0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD		✓	✓	✓	✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD			7.0	5.5	6.0	6.0	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15138009	Huỳnh Tuấn	DH15TD			9.0	7.5	8.0	8.0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	15138014	Trương Công Định	DH15TD			8.0	7.0	7.5	7.5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Bùi Chấn Thành (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
20	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ Đức	DH15TD			7.0	5.5	6.0	6.0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			8.0	6.5	7.0	7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			7.0	5.5	6.0	6.0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			8.0	6.5	7.0	7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD			8.0	6.5	7.0	7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD		✓	✓	✓	✓	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	15138029	Đào Hữu Huỳnh	DH15TD			8.0	6.5	7.0	7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD		✓	✓	✓	✓	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			7.0	6.0	6.5	6.5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
34	15138032	Nguyễn Văn Khé	DH15TD			6.0	7.5	7.0	7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD			7.0	7.0	7.0	7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD			6.0	5.0	5.5	5.5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
37	15138035	Phạm Hồng Lĩnh	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD		✓	✓	✓	✓	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Bùi Chấn Thanh (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	B1 40%	B2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
39	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	0012345678910	0123456789
40	15138039	Nguyễn Hồ Tấn	DH15TD			7.0	5.5	6.0	6.0	0012345678910	0123456789
41	15138041	Trương Đức	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	0012345678910	0123456789
42	15138042	Vũ Văn	DH15TD			6.0	6.0	6.0	6.0	0012345678910	0123456789
43	15138043	Trần Thành	DH15TD			5.0	4.0	4.5	4.5	0012345678910	0123456789
44	14138020	Lê	DH14TD			7.0	6.0	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
45	12138044	Phạm Phúc	DH12TD			7.0	7.0	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
46	15138045	Bùi Minh	DH15TD			6.0	5.0	5.5	5.5	0012345678910	0123456789
47	15138046	Lê Minh	DH15TD			8.0	5.0	6.0	6.0	0012345678910	0123456789
48	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD			8.0	8.0	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
49	13138141	Nguyễn Huỳnh	DH13TD			6.0	7.5	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
50	15138048	Phạm Thanh	DH15TD			8.0	5.5	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
51	15138051	Trần Minh	DH15TD			5.0	8.0	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
52	15138049	Nguyễn Hoàng	DH15TD			6.0	7.5	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
53	15138052	Nguyễn Quốc	DH15TD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
54	13138171	Lê Tuấn	DH13TD			6.0	7.5	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
55	13138173	Trần Vũ	DH13TD			5.0	7.0	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
56	15138053	Vũ Tiến	DH15TD			7.0	5.5	6.0	6.0	0012345678910	0123456789
57	15138056	Dương Thành	DH15TD			7.5	7.5	7.5	7.5	0012345678910	0123456789

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Bùi Chấn Thanh (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40 %	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
58	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○01234●678910	●123456789
59	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD			5.0	5.5	5.5	5.5	○01234●678910	○1234●6789
60	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○01234●678910	●123456789
61	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD			7.0	5.5	6.0	6.0	○012345●78910	●123456789
62	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD		✓	✓	✓	✓	✓	●012345678910	○123456789
63	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			7.5	5.0	6.0	6.0	○012345●78910	●123456789
64	15138064	Nguyễn Phước Toàn Thịnh	DH15TD			8.0	8.0	8.0	8.0	○01234567●910	●123456789
65	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			5.0	6.0	5.5	5.6	○01234●678910	○12345●789
66	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD			5.0	6.5	6.0	6.0	○012345●78910	●123456789
67	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			5.0	5.0	5.0	5.0	○01234●678910	●123456789
68	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD			5.0	7.0	6.5	6.5	○012345●78910	○1234●6789
69	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD			7.0	7.0	7.0	7.0	○0123456●8910	●123456789
70	13138223	Đinh Quốc Toàn	DH13TD			6.0	7.5	7.0	7.0	○0123456●8910	●123456789
71	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD			5.5	7.0	6.5	6.5	○012345●78910	○1234●6789
72	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD			6.0	8.0	7.5	7.5	○0123456●8910	○1234●6789
73	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD			7.0	7.0	7.0	7.0	○0123456●8910	●123456789
74	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD			7.0	6.0	6.5	6.5	○012345●78910	○1234●6789
75	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD			7.0	7.0	7.0	7.0	○0123456●8910	●123456789
76	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD		✓	✓	✓	✓	✓	●012345678910	○123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Bùi Chấn Thanh (639)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 90%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	--------	--------	-------	-----------	-----------	-------------	----------------	------------------	------------

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Bùi Chấn Thanh


Lê Văn Bình


Bùi Chấn Thanh


Lê Văn Bình



Mã nhận dạng 01314

Trang 1/6

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bạt (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1%	Đ2 Đ2%	Điểm Điểm	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD	Trương		0,75	5,0	5,0	4,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD	Phan		0,5	3,0	5,0	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD	Trần		0,75	7,5	5,0	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD	Tô		0,75	7,0	6,0	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD	Tô		0,5	8,25	7,5	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13138116	Võ Tấn Lý	DH13TD	Võ		1,0	7,75	8,5	8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD	Nguyễn		0,75	7,0	7,0	7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD	Phi		1,0	7,75	8,5	8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD	Nguyễn		0,75	7,5	7,5	7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD	Phạm		0,5	7,5	7,5	7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD	Lê		2,5	7,5	8,0	7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD	Nguyễn		0,75	8,25	7,5	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13138199	Trịnh Viết Thành	DH13TD	Trịnh		0,75	8,25	7,5	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD	Trọng		0,75	8,25	7,5	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bạt (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD		-	10	9,0	9,0	9,1	0012345678●10	0●23456789
20	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD			1,0	8,0	7,5	8,0	001234567●910	●123456789
21	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD			V	V	V	V	●012345678910	0123456789
22	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD			0,75	8,0	7,25	7,8	00123456●8910	01234567●9
23	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD			1,0	8,0	7,5	8,0	001234567●910	●123456789
24	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD			1,0	7,75	7,5	7,9	00123456●8910	012345678●
25	14138020	Lê Nghiê	DH14TD			0,75	8,0	8,0	8,0	001234567●910	●123456789
26	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD			1,0	8,25	7,5	8,1	001234567●910	0●23456789
27	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD			1,0	8,25	7,75	8,2	001234567●910	01●3456789
28	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD			0,75	8,25	8,5	8,5	001234567●910	01234●6789
29	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD			0,75	8,25	8,25	8,2	001234567●910	01●3456789
30	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD			0,75	8,0	8,0	8,0	001234567●910	●123456789
31	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD			0,75	8,25	8,5	8,5	001234567●910	01234●6789
32	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD			0,75	7,25	8,0	7,9	00123456●8910	012345678●
33	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD			0,75	8,25	7,75	7,9	00123456●8910	012345678●
34	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD			0,75	8,25	8,25	8,6	001234567●910	012345●789
35	14138064	Lê Đình Long	DH14TD			0,75	8,25	8,5	8,5	001234567●910	01234●6789
36	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD			0,75	8,25	8,25	8,6	001234567●910	012345●789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD	TH		0,75	8,75	9,6	8,8	○○○1234567●910	○1234567●9
38	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD	Phan		0,25	7,5	7,5	7,0	○○○123456●8910	●123456789
39	15138001	Trương Văn An	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○12345678910	○123456789
40	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD	BT		1,0	8,5	8,5	8,7	○○○1234567●910	○123456●89
41	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD	he		1,0	8,5	6,5	7,7	○○○123456●8910	○123456●89
42	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD	B		1,0	8,5	8,5	8,7	○○○1234567●910	○123456●89
43	15138005	Dương Võ Bình	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○12345678910	○123456789
44	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD	BV		1,0	8,75	8,5	8,8	○○○1234567●910	○1234567●9
45	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD	C		0,75	9,0	9,0	8,9	○○○1234567●910	○12345678●
46	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD	HT		1,0	9,0	9,0	9,1	○○○12345678●10	○●23456789
47	15138009	Huỳnh Tuấn	DH15TD	HT		1,0	9,0	9,0	9,1	○○○12345678●10	○●23456789
48	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD	QD		1,0	8,5	8,5	8,7	○○○1234567●910	○123456●89
49	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD	NH		0,75	7,25	6,0	6,7	○○○12345●78910	○123456●89
50	15138014	Trương Công Định	DH15TD	TC		1,0	8,75	8,75	8,9	○○○1234567●910	○12345678●
51	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD	LP		1,0	8,5	6,5	7,7	○○○123456●8910	○123456●89
52	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD	HT		1,0	9,0	9,0	9,1	○○○12345678●10	○●23456789
53	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○12345678910	○123456789
54	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○12345678910	○123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			1,0	8,5	8,5	8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
56	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			1,0	8,75	8,75	8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
57	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			1,0	9,0	8,75	9,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
58	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			1,0	8,75	8,75	8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
59	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			0,75	8,5	6,5	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
60	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
61	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
62	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			1,0	8,5	8,0	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
63	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD			1,0	7,0	6,0	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
64	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD			1,0	8,5	8,5	8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
65	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
66	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
67	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			1,0	8,75	8,5	8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
68	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			1,0	8,5	8,75	8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
69	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD			1,0	8,5	8,5	8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
70	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			1,0	8,75	8,75	8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
71	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			1,0	7,75	8,5	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
72	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD	V		V	V	V	V	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
73	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD	Nhật		1.0	8.75	8.75	8.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
75	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD	Đức		1.0	8.5	8.5	8.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
76	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD	Phong		1.0	8.75	8.5	8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
77	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD	Quang		1.0	7.5	7.5	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
78	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD	Sang		1.0	8.5	6.5	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
80	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD	Tâm		0.5	7.5	7.5	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
81	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD	Thái		1.0	8.5	8.6	8.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
83	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD	Thắng		1.0	8.5	8.5	8.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
84	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD	Thiên		1.0	8.5	8.75	8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
85	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD	Thiệu		1.0	8.5	8.75	8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
86	15138064	Nguyễn Phước Toàn Thịnh	DH15TD	Thịnh		1.0	8.5	8.5	8.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
87	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD	Thịnh		1.0	8.5	8.6	8.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
88	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD	Thông		0.75	7.5	8.5	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
90	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD	Trọng		0.75	7.5	7.25	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
91	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD			0,75	8,5	8,75	8,5	0012345678910	0123456789
92	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			0,5	7,5	7,25	7,1	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lê Văn Bận

Lê Văn Bận

Lê Văn Bận



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH15TD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 19/06/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT201 Giảng viên:Lê Quang Hiền

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD	An		5,0	7,0	5,5	5,7	0012345678910	0123456789
2	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD	Bùi		5,0	7,0	6,5	6,3	0012345678910	0123456789
3	15138003	Đặng Hoàng	DH15TD	Hoàng		5,0	7,0	3,0	4,2	0012345678910	0123456789
4	15138004	Trần Hải	DH15TD	Hải		9,0	10	9,5	9,5	0012345678910	0123456789
5	15138005	Dương Vô	DH15TD							0012345678910	0123456789
6	15153003	Đào Lưu	DH15CD	Đào		8,0	7,0	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
7	15138006	Nguyễn Văn	DH15TD	Nguyễn		6,5	7,0	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
8	13153042	Tạ Văn	DH13CD	Tạ		1,0	5,0	2,0	2,4	0012345678910	0123456789
9	15138007	Trương Thành	DH15TD	Trương		4,0	5,0	4,0	4,2	0012345678910	0123456789
10	15153005	Mai Tuấn	DH15CD	Mai		5,5	7,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
11	15138018	Nguyễn Hữu	DH15TD	Nguyễn		6,0	7,0	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
12	15153013	Nguyễn Trường	DH15CD	Nguyễn		5,0	7,0	4,5	3,3	0012345678910	0123456789
13	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	DH15TD	Nguyễn		4,0	7,0	7,5	6,7	0012345678910	0123456789
14	15138020	Võ Hải	DH15TD	Võ		4,0	7,0	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
15	15153014	Nguyễn Phương	DH15CD	Nguyễn		3,0	7,0	1,5	2,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03347

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH15TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên:Lê Quang Hiền

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.T.Đ Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD			5,0	7,0	7,5	6,9	0012345678910	0123456789
17	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			3,0	6,0	4,5	2,7	0012345678910	0123456789
18	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			7,0	8,0	8,0	7,8	0012345678910	0123456789
19	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			4,0	7,0	2,0	3,4	0012345678910	0123456789
20	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD			4,0	7,0	3,5	4,3	0012345678910	0123456789
21	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD			6,0	7,0	4,0	3,2	0012345678910	0123456789
22	15138009	Huỳnh Tuấn Đăng	DH15TD			8,0	7,0	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
23	15138014	Trương Công Định	DH15TD			8,0	7,0	8,0	7,8	0012345678910	0123456789
24	15153011	Ngô Phú Đô	DH15CD			5,0	10	8,0	7,8	0012345678910	0123456789
25	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ Đức	DH15TD			7,0	10	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
26	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD			4,0	7,0	4,5	3,1	0012345678910	0123456789
27	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			5,0	7,0	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
28	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD			3,0	7,0	3,5	4,1	0012345678910	0123456789
29	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD			6,0	7,0	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
30	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD			5,0	5,0	4,0	4,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03347



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH15TD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			5,0	5,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
32	15138024	Trần Như	DH15TD			6,0	7,0	3,0	4,4	0012345678910	0123456789
33	15138025	Bùi Trọng	DH15TD			5,0	5,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
34	15153025	Nguyễn Minh	DH15CD			4,0	6,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
35	15153026	Nguyễn Trung	DH15CD			5,0	10	9,0	8,4	0012345678910	0123456789
36	15138074	Phạm Lê Thanh	DH15TD			4,0	7,0	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
37	15153027	Nguyễn Đức	DH15CD			7,0	7,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
38	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD							0012345678910	0123456789
39	15138030	Nguyễn Duy	DH15TD			3,0	7,0	2,5	3,5	0012345678910	0123456789
40	15138031	Nguyễn Mạnh	DH15TD			4,0	7,0	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
41	15153028	Lê Huỳnh	DH15CD			5,0	7,0	6,0	6,0	0012345678910	0123456789
42	15138033	Lê Võ Trung	DH15TD			9,0	7,0	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
43	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03347



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH15TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

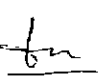
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi-1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Lê Quang Hiền


Đặng Trung Nam


Lê Văn Bùn


Lê Quang Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **PLC & ứng dụng (207516) - 002 DH15TD 01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **19/06/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi **TV302**

Giảng viên: Lê Quang Hiển

Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			5,0	6,0	6,0	5,8	001234●678910	01234567●9
2	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD			0,0	0,0	0,0	0,0	0●12345678910	●123456789
3	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			4,0	7,0	1,5	3,1	0012●45678910	0●23456789
4	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			3,0	7,0	2,0	3,2	0012●45678910	01●3456789
5	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD			5,5	7,0	2,5	4,0	00123●5678910	●123456789
6	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			4,5	7,0	2,0	3,5	0012●45678910	01234●6789
7	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			5,0	7,0	2,0	3,6	0012●45678910	012345●789
8	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			4,0	7,0	4,5	4,9	00123●5678910	012345678●
9	15153039	Hồ Thị Thủy Nga	DH15CD			5,0	7,0	2,0	3,6	0012●45678910	012345●789
10	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD			0,0	0,0	0,0	0,0	0●12345678910	●123456789
11	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			6,5	7,0	7,5	7,2	00123456●8910	01●3456789
12	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD			6,5	7,0	2,5	4,2	00123●5678910	01●3456789
13	15153043	Nguyễn Văn Sơn Nguyên	DH15CD			4,0	7,0	6,0	5,8	001234●678910	01234567●9
14	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD			5,0	7,0	6,5	3,3	0012●45678910	012●456789
15	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD			8,5	9,0	6,5	7,4	00123456●8910	0123●56789



Mã nhận dạng 02318

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH15TD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

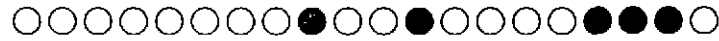
Phòng Thi TV302

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138047	Phạm Thị Đức	Nhóm	DH15TD		6,5	7,0	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
17	15153046	Phạm Huỳnh	Pháp	DH15CD		6,0	8,0	2,0	3,8	0012345678910	0123456789
18	15153047	Mai Tấn	Phát	DH15CD		8,0	7,0	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
19	15138048	Phạm Thanh	Phong	DH15TD		6,5	7,0	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
20	15153048	Đình Hoàng	Phương	DH15CD		5,0	8,0	4,0	4,8	0012345678910	0123456789
21	13153186	Trần Minh	Quang	DH13CD		7,0	7,0	3,0	4,6	0012345678910	0123456789
22	15138051	Trần Minh	Quang	DH15TD		4,5	5,0	2,0	3,1	0012345678910	0123456789
23	15153051	Nguyễn Anh	Quân	DH15CD		3,0	5,0	2,5	3,1	0012345678910	0123456789
24	15138049	Nguyễn Hoàng	Quân	DH15TD		0,0	7,0	2,0	2,6	0012345678910	0123456789
25	15138053	Vũ Tiến	Sang	DH15TD		5,5	7,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
26	15153054	Nguyễn	Sỹ	DH15CD		2,0	7,0	5,0	4,8	0012345678910	0123456789
27	15153055	Nguyễn Thái	Tài	DH15CD		4,5	7,0	6,0	5,9	0012345678910	0123456789
28	15138056	Dương Thành	Tâm	DH15TD		4,0	7,0	4,5	4,9	0012345678910	0123456789
29	15153057	Đỗ Thành	Tâm	DH15CD		4,0	7,0	2,5	3,7	0012345678910	0123456789
30	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD		6,0	6,0	3,5	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02318



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH15TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên:Lê Quang Hiền

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD			3,0	7,0	2,5	3,5	0012345678910	0123456789
32	15138061	Phan Thị Mạnh	DH15TD			4,0	7,0	5,5	5,5	0012345678910	0123456789
33	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD			5,0	10	8,0	7,8	0012345678910	0123456789
34	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			5,0	7,0	4,0	4,8	0012345678910	0123456789
35	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD			8,0	7,0	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
36	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			4,0	6,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
37	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD							0012345678910	0123456789
38	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD			4,0	6,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
39	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			4,0	7,0	2,0	3,4	0012345678910	0123456789
40	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							0012345678910	0123456789
41	15153064	Nguyễn I Liễu	DH15CD			2,0	7,0	2,0	3,0	0012345678910	0123456789
42	15153065	Lê Văn Thương	DH15CD			5,0	7,0	6,5	6,3	0012345678910	0123456789
43	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			7,5	5,0	1,0	3,1	0012345678910	0123456789
44	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD							0012345678910	0123456789
45	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02318



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH15TD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD			5,0	7,0	5,5	5,7	0012345678910	0123456789
47	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD			7,5	7,0	8,5	8,0	0012345678910	0123456789
48	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD			4,5	7,0	2,5	3,8	0012345678910	0123456789
49	14138109	Nguyễn Thái Trường	DH14TD			8,0	7,5	5,0	6,1	0012345678910	0123456789
50	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD			3,0	6,0	2,0	3,0	0012345678910	0123456789
51	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD			6,0	7,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
52	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD			7,5	6,0	7,0	6,9	0012345678910	0123456789
53	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			6,0	7,0	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
54	13138023	Trần Văn Vương	DH15TD			7,0	7,0	6,0	6,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 52 Số sinh viên vắng: 024

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 N. V. Kiệp

 Trần Văn Đức

 Lê Văn Vương

 Lê Quang Hiền



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp

DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ. Số Thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD			10	7.25	0.5	2.8	0010345678910	0123456709
2	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD			0	6.75	1	2.1	0010345678910	0023456789
3	15138005	Dương Võ Bình	DH15TD			0	0.7	0	0.0	0010345678910	0123456789
4	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD			0	7.75	5.5	5.4	0010345678910	0123056789
5	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD			10	7.75	5	6.1	0010345678910	0023456789
6	10153055	Đoàn Anh Duy	DH10CD			0	0	0	0.0	0010345678910	0123456789
7	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD			10	6.75	5	5.9	0010345678910	0123456780
8	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			10	6.5	5	5.8	0010345678910	0123456709
9	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD			0	0	0	0.0	0010345678910	0123456789
10	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			0	7	1.5	2.5	0010345678910	0123406789
11	15153019	Nguyễn Nhật Hào	DH15CD			10	6.25	4.5	5.4	0010345678910	0123056789
12	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD			0	6.75	3	3.5	0010345678910	0123406789
13	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD			10	8.25	6	6.9	0010345678910	0123456780
14	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD			0	3.5	0	0.7	0010345678910	0123456089
15	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD			10	7.25	7	7.4	0010345678910	0123056789



Mã nhận dạng 02319



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 29/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ. Số Thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD			0	7.25	7.5	6.7	0012345678910	0123456789
17	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			10	2.5	2	2.9	0012345678910	0123456789
18	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	DH14TD			10	8.5	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
19	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD			10	8.25	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
20	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD			10	7.25	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
21	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD			10	9.5	10	9.9	0012345678910	0123456789
22	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD			10	9.25	9.5	9.5	0012345678910	0123456789
23	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD			10	7.75	0	2.6	0012345678910	0123456789
24	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD			10	7	9	8.7	0012345678910	0123456789
25	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			0	7.25	4	4.9	0012345678910	0123456789
26	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD			10	6.25	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
27	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD			10	9	7.5	8.1	0012345678910	0123456789
28	13153022	Nguyễn Hữu Tân	DH15CD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
29	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			0	8	3.5	4.1	0012345678910	0123456789
30	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02319



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp

DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 LC%	D2 LC%	D.Số H _{ti}	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			0	4.75	3	3.8	0012345678910	0123456789
32	13153246	Từ Sỹ	DH13CD			0	0	0.5	0.4	012345678910	0123456789
33	14138109	Nguyễn Thái	DH14TD			10	8.25	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
34	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD	V		0	0	0	0.0	012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 29... Số sinh viên vắng: 6...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật ĐKTD quá trình (207527) - 001_DH14TD_01**

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 14/07/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên:Lê Quang Hiền

Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Đ. Số Đ. %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Ilô Mạnh A	DH14TD			6,0		6,0	6,0	○○○12345●78910	●123456789
2	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	Chương			7,0		5,5	5,8	○○○1234●678910	○1234567●9
3	14138007	Sâm Văn	Dạo			4,0		6,5	6,0	○○○12345●78910	●123456789
4	15138014	Trương Công	Định			7,0		8,0	7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
5	14138008	Lê Văn	Đồng			7,0		7,5	7,4	○○○123456●8910	○123●56789
6	14138009	Hoàng Văn Anh	Đức			7,0		7,5	7,4	○○○123456●8910	○123●56789
7	13138052	Tô Minh	Đức			5,0		4,0	4,2	○○○123●5678910	○1●3456789
8	14138051	Lê Văn	Hiếu			7,0		7,0	7,0	○○○123456●8910	●123456789
9	13138080	Huỳnh Lê Phúc	Hòa			5,0		5,0	5,0	○○○1234●678910	●123456789
10	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng			6,5		2,0	2,9	○○○1●345678910	○12345678●9
11	13138085	Hoàng Thanh	Hùng							●○○12345678910	○123456789
12	14138057	Nguyễn Triều	Khang			6,0		5,5	5,6	○○○1234●678910	○12345●789
13	14138016	Phạm Đăng	Khôi			6,0		2,5	3,2	○○○12●45678910	○1●3456789
14	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	Lâm			7,0		9,0	8,6	○○○1234567●910	○12345●789
15	14138017	Trần Đức	Lâm			7,0		5,5	5,8	○○○1234●678910	○1234567●9



Mã nhận dạng 02320



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật ĐKTD quá trình (207527) - 001_DH14TD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 14/07/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ. Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD	Long		6,0		4,5	4,8	0012345678910	0123456789
17	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	Luân		6,5		2,5	3,3	0012345678910	0123456789
18	13138116	Võ Tấn Lý	DH13TD	Lý		6,0		5,5	5,6	0012345678910	0123456789
19	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD	Mạnh		4,0		4,0	4,0	0012345678910	0123456789
20	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD	Nam		7,0		6,5	6,6	0012345678910	0123456789
21	14138020	Lê Nghiê	DH14TD	Nghiê		7,0		5,5	5,8	0012345678910	0123456789
22	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD	Ngọc		7,0		4,0	4,6	0012345678910	0123456789
23	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD	Nhan		5,0		4,0	4,2	0012345678910	0123456789
24	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD	Phong		7,0		5,0	5,4	0012345678910	0123456789
25	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD	Phúc		7,0		5,5	5,8	0012345678910	0123456789
26	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD	Quang		6,0		8,0	7,6	0012345678910	0123456789
27	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD	Quang		6,5		7,5	7,3	0012345678910	0123456789
28	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD	Sỹ		7,0		8,5	8,2	0012345678910	0123456789
29	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD	Tài		8,5		9,0	8,9	0012345678910	0123456789
30	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD	Thảo		7,0		8,0	7,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02320

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật ĐKTĐ quá trình (207527) - 001_DH14TD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/07/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD	xe		7,0		8,0	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
33	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD	22		7,0		8,0	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
34	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD	toan		7,0		6,5	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
36	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD	th		7,0		7,0	7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	14138109	Nguyễn Thái Trường	DH14TD	trường		5,0		4,0	4,2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
38	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD	tu		6,5		5,0	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
39	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD	tuong		8,0		7,0	7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
40	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 36. Số sinh viên vắng: 04

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Phạm Minh Quân

Lê Văn Ban

Lê Quang Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH16TD_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 06/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			10	9	3.5	6.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
2	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			10	9	5.0	7.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
3	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD			10	9	8.5	9.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
4	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			10	9	3.5	6.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
5	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD			10	9	3.5	6.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
6	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			10	9	5.0	7.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
7	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD			10	6	6.5	7.1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
8	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD			10	9	3.5	6.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
9	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			10	9	5.0	7.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
10	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD			10	9	4.5	7.0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
11	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			10	7	4.0	6.1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
12	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD			10	8	7.0	7.9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
13	16138017	Vì Văn Đạt	DH16TD			7	7	1.0	4.0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
14	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			8	8	1.0	4.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
15	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			10	5	5.5	6.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●



Mã nhận dạng 02321



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH16TD_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 06/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			10	7	5.5	6.9	0012345678910	0123456789
17	16138026	Lại Hoàng	DH16TD			10	7	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
18	16138027	Lê Hoàng	DH16TD			10	8	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
19	16138029	Lê Nhật	DH16TD			10	9	7.5	8.5	0012345678910	0123456789
20	16138030	Nguyễn Văn	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
21	16138031	Nguyễn Thị Tú	DH16TD			10	8	4.0	6.4	0012345678910	0123456789
22	16138033	Ngô Đăng	DH16TD			10	7	4.5	6.4	0012345678910	0123456789
23	16138035	Lý Minh	DH16TD			8	6	1.0	3.9	0012345678910	0123456789
24	16138039	Phạm Văn	DH16TD			10	6	7.0	7.3	0012345678910	0123456789
25	16138043	Trần Đức	DH16TD			10	7	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
26	16138046	Đỗ Trọng	DH16TD			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
27	16138048	K'Pă	DH16TD			10	6	2.5	5.1	0012345678910	0123456789
28	16138051	Dương Thị Mỹ	DH16TD			10	8	4.0	6.4	0012345678910	0123456789
29	16138056	Nguyễn	DH16TD			10	9	4.5	7.0	0012345678910	0123456789
30	16138059	Võ Hoàng	DH16TD			10	6	6.5	7.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02321

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH16TD_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 06/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

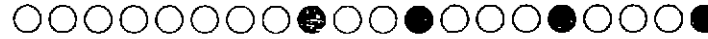
Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD			10	7	7.0	8.2	001234567●910	01●3456789
32	16138062	Nguyễn Đình Trục	DH16TD			10	7	6.0	7.1	00123456●8910	0●23456789
33	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD			7	7	6.0	6.5	0012345●78910	01234●6789
34	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD			10	7	4.5	6.4	0012345●78910	0123●56789
35	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD			10	6	7.0	7.3	00123456●8910	012●456789
36	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD			10	6	6.0	6.8	0012345●78910	01234567●9
37	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD			10	6	8.5	8.1	001234567●910	0●23456789
38	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD			10	6	4.0	5.8	001234●678910	01234567●9
39	16138077	Đỗ Hữu Thành	DH16TD			10	6	4.0	5.8	001234●678910	01234567●9
40	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD			10	7	6.0	7.7	00123456●8910	0123456●89
41	16138079	Lê Thế	DH16TD			7	6	5.0	5.7	001234●678910	0123456●89
42	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD			10	8	6.0	7.4	00123456●8910	0123●56789
43	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			10	6	5.5	6.6	0012345●78910	012345●789
44	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			10	7	6.5	8.0	001234567●910	●123456789
45	14138111	Vô Xuân Tùng	DH14TD			✓	✓	✓	✓	●012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02321



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Biến đổi năng lượng điện cơ (207531) - 001_DH16TD_01**

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi **06/07/2018**Giờ Thi: **09:30**Phòng Thi **TV102**Giảng viên: **Đặng Trung Nam**Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 36%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD			5	6	3.5	4.6	00123●5678910	012345●789
47	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			10	8	4.5	6.7	0012345●78910	0123456●89

Số sinh viên dự thi: **45** Số sinh viên vắng: **02**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 01

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 56%	Đ2 56%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138007	Vũ Quốc Vinh	DH12TD							0012345678910	0123456789
2	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD	<i>hy</i>		7,5	8,5	8	8	0012345678910	0123456789
3	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD	<i>anh</i>		7,5	8,5	8	8	0012345678910	0123456789
4	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD	<i>kh</i>		8	8	8	8	0012345678910	0123456789
5	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	<i>luân</i>		8	8	8	8	0012345678910	0123456789
6	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD	<i>h</i>		8	8	8	8	0012345678910	0123456789
7	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>haua</i>		7,5	8,5	8	8	0012345678910	0123456789
8	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD	<i>Khang</i>		7	9	8	8	0012345678910	0123456789
9	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD	<i>kd</i>		8	9	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
10	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD	<i>lam</i>		9	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
11	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	<i>Long</i>		7	9	8	8	0012345678910	0123456789
12	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD	<i>dt</i>		8	8	8	8	0012345678910	0123456789
13	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD	<i>thao</i>		8	8	8	8	0012345678910	0123456789
14	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD	<i>toan</i>		7	9	8	8	0012345678910	0123456789
15	15138001	Trương Văn An	DH15TD	<i>An</i>		8	9	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
16	15138002	Bùi Thị Văn Anh	DH15TD	<i>Anh</i>		9	9	9	9	0012345678910	0123456789
17	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD	<i>anh</i>		8	8	8	8	0012345678910	0123456789
18	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD	<i>Bao</i>		9	9	9	9	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 01

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 56%	Đ2 56%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15138005	Dương Võ Bình	DH15TD							0012345678910	0123456789
20	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD			9	9	9	9	0012345678910	0123456789
21	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD			8,5	9,5	9	9	0012345678910	0123456789
22	15138008	Huỳnh Tuấn Hải Đăng	DH15TD			9	10	9,5	9,5	0012345678910	0123456789
23	15138009	Huỳnh Tuấn Đăng	DH15TD			9	9	9	9	0012345678910	0123456789
24	15138010	Đặng Xuân Danh	DH15TD							0012345678910	0123456789
25	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			9	9	9	9	0012345678910	0123456789
26	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			7	9	8	8	0012345678910	0123456789
27	15138014	Trương Công Định	DH15TD			7	9	8	8	0012345678910	0123456789
28	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ Đức	DH15TD			8	8	8	8	0012345678910	0123456789
29	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD			9	9	9	9	0012345678910	0123456789
30	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD			8	8	8	8	0012345678910	0123456789
31	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD			7	9	8	8	0012345678910	0123456789
32	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			9	9	9	9	0012345678910	0123456789
33	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			7	9	8	8	0012345678910	0123456789
34	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			8	8	8	8	0012345678910	0123456789
35	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			8	8	8	8	0012345678910	0123456789
36	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			8	9	8,5	8,5	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 01

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5%	Đ2 5%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD							0012345678910	0123456789
38	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			7	9	8	8	0012345678910	0123456789
39	15138032	Nguyễn Văn Khé	DH15TD			9	9	9	9	0012345678910	0123456789
40	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD			8,5	9,5	9	9	0012345678910	0123456789
41	15138035	Phạm Hồng Lĩnh	DH15TD			8	8	8	8	0012345678910	0123456789
42	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD							0012345678910	0123456789
43	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			8	9	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
44	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			9	7	8	8	0012345678910	0123456789
45	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD			9	7	8	8	0012345678910	0123456789
46	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			8,5	9,5	9	9	0012345678910	0123456789
47	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			9	9	9	9	0012345678910	0123456789
48	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD							0012345678910	0123456789
49	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD							0012345678910	0123456789
50	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD			8,5	8,5	8	8	0012345678910	0123456789
51	15138047	Phạm Thị Đức Nhơn	DH15TD			9	9	9	9	0012345678910	0123456789
52	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD			8	8	8	8	0012345678910	0123456789
53	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			7	9	8	8	0012345678910	0123456789
54	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD			8	8	8	8	0012345678910	0123456789

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

Cán bộ chấm thi 2

Le- mit bre

Ngày in : 17/05/2018 14:18



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: CS kỹ thuật điều khiển tự động (207533) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD	V		V	V	V	V	0012345678910	0123456789
2	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD	Đức		8,0	7,0	8,0	7,7	0012345678910	0123456789
3	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD	Phúc		8,5	9,5	9,5	9,2	0012345678910	0123456789
4	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD	V		V	V	V	V	0012345678910	0123456789
5	13138116	Võ Tấn Lý	DH13TD	V		8,0	7,5	8,5	8,0	0012345678910	0123456789
6	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD	Mạnh		7,5	8,0	8,0	7,8	0012345678910	0123456789
7	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD	Ngọc		7,5	7,5	8,0	7,6	0012345678910	0123456789
8	13138201	Văn Thiên Thắng	DH13TD	V		V	V	V	V	0012345678910	0123456789
9	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD	Đức		6,0	7,0	7,0	6,7	0012345678910	0123456789
10	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD	V		V	V	V	V	0012345678910	0123456789
11	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD	V		V	V	V	V	0012345678910	0123456789
12	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD	V		V	V	V	V	0012345678910	0123456789
13	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD	Đức		8,0	8,5	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
14	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD	Chánh		7,0	6,5	7,0	6,8	0012345678910	0123456789
15	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD	V		V	V	V	V	0012345678910	0123456789
16	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD	V		V	V	V	V	0012345678910	0123456789
17	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	Đức		7,0	7,0	8,0	7,3	0012345678910	0123456789
18	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD	Long		7,0	7,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01318

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: CS kỹ thuật điều khiển tự động (207533) - 01

CBGD: Lê Văn Bạt (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	<i>Luân</i>		7,0	7,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
20	14138020	Lê Nghiê	DH14TD	<i>Nghiê</i>		8,0	9,0	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
21	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD	<i>Nhân</i>		8,0	8,0	7,0	7,7	0012345678910	0123456789
22	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD	<i>Phong</i>		7,0	7,0	7,5	7,2	0012345678910	0123456789
23	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD	<i>Phúc</i>		8,0	8,0	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
24	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD	<i>Quang</i>		7,0	7,5	7,0	7,2	0012345678910	0123456789
25	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD	<i>Quang</i>		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
26	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD	<i>Sỹ</i>		7,5	8,0	8,0	7,8	0012345678910	0123456789
27	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD	<i>Trí</i>		8,0	8,0	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
28	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên Chương	DH14TD	<i>Chương</i>		8,0	9,0	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
29	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>A</i>		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
30	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD	<i>Hiếu</i>		8,0	8,0	9,5	8,5	0012345678910	0123456789
31	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD	<i>Khang</i>		7,5	7,0	8,5	7,6	0012345678910	0123456789
32	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD	<i>Lâm</i>		7,5	7,5	8,5	7,7	0012345678910	0123456789
33	14138068	Vô Lê Hoài Nam	DH14TD	<i>Nam</i>		8,5	9,0	8,0	8,4	0012345678910	0123456789
34	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD	<i>Tài</i>		9,5	8,5	8,5	8,9	0012345678910	0123456789
35	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD	<i>Thảo</i>		8,0	8,0	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
36	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD	<i>Thiện</i>		7,5	8,0	8,0	7,8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: CS kỹ thuật điều khiển tự động (207533) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
37	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD	Phan Văn Toàn		8,0	7,5	8,5	8,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14138109	Nguyễn Thái Trường	DH14TD	Nguyễn Thái Trường		7,5	7,0	8,0	7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
40	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD	Trịnh Châu Từ		7,0	8,0	8,0	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
41	15138014	Trương Công Định	DH15TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lê Văn Bận

Lê Văn Bận

Lê Quang Hòa



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207534) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
2	13122224	Phạm Quốc Việt	DH13QT	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
3	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD	P			1.0	7.5	7.0	0012345678910	0123456789
4	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD	H			1.0	8.25	7.6	0012345678910	0123456789
5	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
6	13138116	Võ Tấn Lý	DH13TD	L			2.0	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
7	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD	M			1.0	7.5	7.0	0012345678910	0123456789
8	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD	T			1.0	7.0	6.6	0012345678910	0123456789
9	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
10	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD	T			0.25	6.25	5.2	0012345678910	0123456789
11	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
12	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
13	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD	H			2.0	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
14	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD	C			0.25	6.25	5.2	0012345678910	0123456789
15	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
16	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
17	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	T			2.0	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
18	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD	L			1.75	7.5	7.2	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207534) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD				1,75	8,0	8,1	0012345678910	0123456789
20	14138020	Lê Nghiê	DH14TD				2,0	8,0	8,4	0012345678910	0123456789
21	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD				1,0	7,75	7,2	0012345678910	0123456789
22	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD				1,0	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
23	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD				2,0	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
24	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD				1,75	7,75	7,5	0012345678910	0123456789
25	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD			V	V	V	V	0012345678910	0123456789
26	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD				1,75	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
27	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD				1,75	8,0	8,1	0012345678910	0123456789
28	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên Chương	DH14TD				2,0	8,0	8,4	0012345678910	0123456789
29	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD			V	V	V	V	0012345678910	0123456789
30	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD				2,0	8,25	8,6	0012345678910	0123456789
31	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD				1,75	7,75	7,9	0012345678910	0123456789
32	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD				1,75	7,75	7,9	0012345678910	0123456789
33	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD				2,0	7,75	8,2	0012345678910	0123456789
34	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD				1,75	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
35	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD				1,75	8,25	8,3	0012345678910	0123456789
36	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD				1,75	8,0	8,1	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207534) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD	V		V	V	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD	<i>Phan Văn Toàn</i>			1,75	8,0	8,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14138109	Nguyễn Thái Trường	DH14TD	<i>Nguyễn Thái Trường</i>			1,75	8,25	8,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD	<i>Trịnh Châu Từ</i>			1,0	7,25	7,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Le Văn Đan

Le Quang Hải

Le Văn Đan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD	u		5	8	6	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
6	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	huy		5	2	2	2.6	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT	ku		10	8	4	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
8	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC	Phu		10	8	8	8.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
9	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC	Thy		5	7.5	5	5.8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
10	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC	Thy		5	8	8	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
11	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL	Thy		10	7.5	5.5	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD	Qua		5	8	4.5	5.7	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
13	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	Tran		5	8	6.5	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
14	14138020	Lê Nghiê	DH14TD	Phu		10	7	8	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD	Ng		10	7	6.5	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
16	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD	Khang		10	7	6.5	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
17	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	DH14TD	Lâm		10	8	6	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
18	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD	Tram		10	9.5	6	7.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			5	7.5	4.0	5.3	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14153004	Nguyễn Thanh Huy Bảo	DH14CD			10	6	5.0	6.3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD	✓		✓	✓	✓	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD			10	8	6.0	7.4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
23	14153029	Hàng Lực	DH14CD			5	7.5	3.0	4.8	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
24	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD			10	7	8.5	8.4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
25	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			10	8	5.0	6.1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
26	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			5	7.5	3.0	4.8	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
27	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD			10	7.5	5.0	6.8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
28	14153054	Đinh Ngọc Trân	DH14CD			10	8.5	5.5	7.3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD			5	8.0	5.0	5.9	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
30	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD			5	8.5	5.0	6.1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			10	7.5	8.5	8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
32	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD	✓		✓	✓	✓	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD			5	7	4.0	5.1	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			5	7.5	10	8.3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
35	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL			10	8	10	9.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
36	15138010	Đặng Xuân Danh	DH15TD	✓		✓	✓	✓	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD	<i>py</i>		10	8	5	6.9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
39	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD	<i>Minh</i>		10	8	3	5.9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
40	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD	<i>nhật</i>		10	5.5	3	5.2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
42	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD	<i>q</i>		5	2.5	5	4.3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
43	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD	<i>Minh</i>		10	2.5	8	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
44	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD	<i>th</i>		5	9.5	3	5.4	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
45	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD	<i>th</i>		10	9.5	7.5	8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
46	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD	<i>th</i>		10	9	5	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
47	15138064	Nguyễn Phước Toàn Thịnh	DH15TD	<i>th</i>		10	7	4	6.1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
48	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD	<i>tr</i>		10	8	7	7.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
49	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	15153017	Trịnh Văn Hải +	DH15CD	<i>th</i>		5	6	3.5	4.6	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
51	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD	<i>kh</i>		10	8	4	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
53	15153034	Trần Minh Long	DH15CD	<i>Long</i>		10	9	10	9.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
54	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD	<i>tr</i>		10	9	5	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			5	8	4	5.4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
56	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			10	8	6	7.4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
57	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			5	6	3	4.3	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
58	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			5	8	2	4.4	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
59	16118122	Ngô Văn Nu Phương	DH16CC			10	7	4	7.5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
60	16118155	Nguyễn Hữu Tiến	DH16CK			5	8	4	5.4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
61	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			10	8	6.5	7.7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
62	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			5	3.5	9	6.6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
63	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL			10	7.5	10	9.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
64	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL			10	8	6	7.4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
65	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			10	6	4	5.8	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
66	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			10	8	6	7.4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
67	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL			5	7.5	2	4.3	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
68	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			10	6.5	3	5.5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
69	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			5	7.5	8	7.3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
70	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			10	8	8	8.4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
71	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			7	10	4.5	6.7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
72	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			10	7.5	6.5	7.5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			10	10	8,0	9,0	○○○12345678●10	●123456789
74	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			10	7	6,5	7,4	○○○123456●8910	○123●56789
75	16138029	Lê Nhựt Hào	DH16TD			10	9	5	7,2	○○○123456●8910	○1●3456789
76	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD			10	8	6,5	7,7	○○○123456●8910	○123456●89
77	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD	Hiệp		5	7,5	6,5	6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
78	16138048	K'Pä Krim	DH16TD	Krim		5	8	6,5	6,7	○○○12345●78910	○123456●89
79	16138059	Võ Hoàng Nam	DH16TD			10	7,5	8	8,3	○○○1234567●910	○12●456789
80	16138062	Nguyễn Đình Trức	DH16TD	✓		✓	✓	✓	✓	●○12345678910	○123456789
81	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD			10	9,5	7	8,4	○○○1234567●910	○123●56789
82	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			10	8	7	7,9	○○○123456●8910	○12345678●
83	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD			10	8	6,5	7,7	○○○123456●8910	○123456●89
84	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			5	7,5	5,5	6,0	○○○12345●78910	●123456789
85	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			10	9	5	7,2	○○○123456●8910	○1●3456789
86	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD			10	9,5	10	9,9	○○○12345678●10	○12345678●
87	16153083	Vô Trí Thanh	DH16CD			10	9,5	6	7,9	○○○123456●8910	○12345678●
88	16153093	Nguyễn Lê Tình	DH16CD			10	3,5	10	8,1	○○○1234567●910	○●23456789
89	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			10	9	3	6,2	○○○12345●78910	○1●3456789
90	16154002	Lê Thành An	DH16OT			10	7,5	5	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
91	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT	ĐV		5	7.5	6	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
93	16154027	Ngô Trần Nhựt	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	16154029	Trần Sĩ	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	16154030	Yến Quốc	DH16OT	Hao		10	8	6	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
96	16154055	Y-##Ng	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	16154083	Nguyễn Xuân	DH16OT	ĐV		5	7.5	3	4.8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
98	16154086	Bùi Xuân	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
99	16154094	Nguyễn Chí	DH16OT	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
100	17138022	Trần Minh	DH17TD	ĐV		10	8	3	5.9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9

Số lượng vắng: 18

Hiện diện: 82

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đặng Trung Nam

Le Van Nam

Đặng Trung Nam

Li Quang Hien



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16CD_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **12/07/2018**

Giờ Thi: **09:30**

Phòng Thi **TV303**

Giảng viên: **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Lớp **DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số T.V	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD	Anh		10	9	3	4.9	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD	Anh		10	10	2.5	4.8	0012345678910	0123456789
3	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD	Huy		2	8	0.5	2.2	0012345678910	0123456789
4	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD	Bằng		10	9	6	7.0	0012345678910	0123456789
5	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD	Buoi		10	9	5	6.3	0012345678910	0123456789
6	16153005	Vô Thái Công	DH16CD	Công		10	9	6	7.0	0012345678910	0123456789
7	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD	Hu		8	9	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
8	15153007	Lê Công Danh	DH15CD	Danh		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
9	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD	Dũng		10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
10	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD	Duy		10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
11	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD	Duy		10	9	7.5	8.1	0012345678910	0123456789
12	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD	Duyệt		8	9	8	8.2	0012345678910	0123456789
13	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD	Dự		10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789
14	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD	Dương		10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
15	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD	Đức		10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02322

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

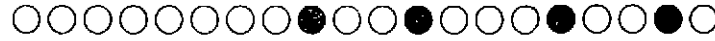
Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp

DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số Th	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD		8	9	9.5	5.1	0012345678910	0123456789
17	16153020	Lê Kim	Hải	DH16CD		10	9	0	2.8	0012345678910	0123456789
18	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD		10	9	6	7.0	0012345678910	0123456789
19	16138029	Lê Nhật	Hào	DH16TD		10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
20	16153026	Cao Đình	Hiếu	DH16CD		10	9	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
21	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD		10	10	7.5	8.3	0012345678910	0123456789
22	16153039	Đặng	Thuy	DH16CD		10	10	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
23	16153041	Phạm Quốc	Khải	DH16CD		10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789
24	15153029	Phạm Duy	Khánh	DH15CD		10	9	8	8.4	0012345678910	0123456789
25	16153048	Huỳnh Phúc	Linh	DH16CD		10	10	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
26	15153033	Phạm Văn	Long	DH15CD		10	9	9.5	9.5	0012345678910	0123456789
27	16153052	Nguyễn Thanh	Luân	DH16CD		10	9	6	7.0	0012345678910	0123456789
28	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	DH16CD		10	9	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
29	16153060	Lê Nguyên	Ngọc	DH16CD		10	9	7.5	8.1	0012345678910	0123456789
30	16138062	Nguyễn Đình Trục	Nhân	DH16TD		8	9	0	2.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02322



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16CD_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp **DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ. Số Thư	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD			10	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
32	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD			8	9	6	6.8	0012345678910	0123456789
33	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD			10	9	8	8.4	0012345678910	0123456789
34	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			8	9	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
35	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			8	9	9	8.9	0012345678910	0123456789
36	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD			2	9	6.5	6.6	0012345678910	0123456789
37	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD			10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
38	16153082	Tô Thanh	DH16CD			10	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
39	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD			10	10	9	9.3	0012345678910	0123456789
40	13153023	Tăng Thành Tháo	DH13CD			2	9	3	4.1	0012345678910	0123456789
41	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD			6	9	8	8.0	0012345678910	0123456789
42	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD			10	9	5	6.3	0012345678910	0123456789
43	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD			10	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
44	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			10	9	5	6.3	0012345678910	0123456789
45	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD			10	9	8	8.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02322



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số Th	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD			10	9	8.5	8.8	001234567●910	01234567●9
47	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD			0	0	0	0.0	0●12345678910	●123456789
48	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD			10	10	6	7.2	00123456●8910	01●3456789
49	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			10	9	3.5	5.3	001234●678910	012●456789
50	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD			10	10	4	5.8	001234●678910	01234567●9
51	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD			10	9	5	6.3	0012345●78910	012●456789
52	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD			6	5	4	4.4	00123●5678910	0123●56789
53	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD			10	9	6	7.0	00123456●8910	●123456789
54	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD			10	9	3.5	5.3	001234●678910	012●456789
55	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD			10	9	2.5	4.6	00123●5678910	012345●789
56	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD			10	9	8	8.4	001234567●910	0123●56789
57	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			10	9	5.5	6.7	0012345●78910	0123456●89
58	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			10	9	5.5	6.7	0012345●78910	0123456●89
59	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			10	9	6	7.0	00123456●8910	●123456789



Mã nhận dạng 02322



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 5. Số sinh viên vắng: 3.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Phan Minh Hiền

Lê Văn Bân

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật số (207610) - 001 DH16TD 02**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi **12/07/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên:Đặng Trung Nam

Lớp

DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD	Bang		10	9	4.5	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD	Bao		10	9	7.5	8.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
3	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD	Binh		7	8	3.0	5.3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
4	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD	Bu		10	9	4.0	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
5	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD	Chi		10	9	4.5	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD	Con		10	7	7.0	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD	Cuong		10	9	4.0	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
8	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD	Cu		10	9	4.0	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
9	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD	Cu		10	9	5.0	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
10	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD	Danh		7	9	3.0	5.6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
11	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD	Dung		10	9	3.0	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
12	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD	Duy		0	0	3.5	1.8	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
13	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD	Dat		10	9	2.5	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD	Dat		7	9	5.0	6.6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
15	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD	Dat		10	8	3.0	5.9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●



Mã nhận dạng 02323



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16138017	Vì Văn Đạt	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345●78910	01234●6789
17	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD			10	9	5.0	7.2	00123456●8910	01●3456789
18	13153073	Nguyễn Văn Đẩu	DH13CD			10	9	3.5	6.5	0012345●78910	01234●6789
19	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			7	8.5	2.5	5.2	001234●678910	01●3456789
20	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			5	8	3.0	4.9	00123●5678910	012345678●
21	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD			7	9	6.0	7.1	00123456●8910	0●23456789
22	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD			10	9	7.0	8.2	001234567●910	01●3456789
23	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			✓	✓	✓	✓	●012345678910	0123456789
24	15153019	Nguyễn Nhựt Hào	DH15CD			10	9	6.5	8.0	001234567●910	●123456789
25	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD			10	9	5.5	7.5	00123456●8910	01234●6789
26	16138031	Nguyễn Thị Tú	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345●78910	01234●6789
27	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			10	9	5.0	7.2	00123456●8910	01●3456789
28	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD			10	9	5.5	7.5	00123456●8910	01234●6789
29	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD			10	9	6.0	7.7	00123456●8910	0123456●89
30	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			7	9	4.0	6.1	0012345●78910	0●23456789



Mã nhận dạng 02323

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16TD_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138074	Phạm Lê Thanh	Hòa	DH15TD		7	2	4.0	4.0	0012345678910	0123456789
32	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD		5	9	1.0	4.2	0012345678910	0123456789
33	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD		10	9	10	5.2	0012345678910	0123456789
34	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD		10	9	9.0	9.2	0012345678910	0123456789
35	16138046	Đỗ Trọng	Khang	DH16TD		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
36	16138048	K'Pá	Krim	DH16TD		7	9	2.5	5.4	0012345678910	0123456789
37	16138051	Dương Thị Mỹ	Linh	DH16TD		10	9	2.5	6.0	0012345678910	0123456789
38	15138035	Phạm Hồng	Linh	DH15TD		10	9	4.0	6.7	0012345678910	0123456789
39	15138038	Nguyễn Hoàng	Long	DH15TD		10	8	3.0	5.9	0012345678910	0123456789
40	15153034	Trần Minh	Long	DH15CD		10	9	9.0	9.2	0012345678910	0123456789
41	16138056	Nguyễn	Mai	DH16TD		10	9	4.0	6.7	0012345678910	0123456789
42	16138058	Phạm Đặng Hoài	Nam	DH16TD		10	9	4.5	7.0	0012345678910	0123456789
43	16138059	Võ Hoàng	Nam	DH16TD		10	9	4.0	6.7	0012345678910	0123456789
44	16138060	Phạm Hoài	Nghi	DH16TD		10	9	2.5	6.0	0012345678910	0123456789
45	16138067	Trần Văn	Phương	DH16TD		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02323

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			7	9	40	6.1	0012345678910	0123456789
47	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD			10	9	20	5.7	0012345678910	0123456789
48	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			10	8	4.5	6.7	0012345678910	0123456789
49	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD			10	9	8.5	9.0	0012345678910	0123456789
50	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD			10	9	50	7.2	0012345678910	0123456789
51	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD			10	9	30	6.2	0012345678910	0123456789
52	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
53	16138077	Hồ Hữu Thành	DH16TD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
54	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD			10	9	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
55	16138079	Lê Thê	DH16TD			7	9	4.0	6.1	0012345678910	0123456789
56	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
57	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			7	9	2.5	5.4	0012345678910	0123456789
58	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD			10	9	7.5	8.5	0012345678910	0123456789
59	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
60	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			7	9	4.5	6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02323

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH16TD_02

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đặng Trung Nam

Lớp DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25 %	Đ2 50 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			10	9	6.0	7.7	00123456●8910	0123456●89
62	13153238	Mai Thanh	DH13CD			✓	✓	✓	✓	●012345678910	0123456789
63	16153094	Nguyễn Vũ	DH16CD			10	9	3.5	6.5	0012345●78910	01234●6789
64	16118162	Ngô Khắc	DH16TD			10	9	4.5	7.0	00123456●8910	●123456789
65	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa	DH15TD			7	8	3.5	5.6	001234●678910	012345●789
66	16153100	Lê Anh	DH16CD			10	9	6.5	8.0	001234567●910	●123456789
67	16153102	Nguyễn Minh	DH16CD			10	8	3.0	5.9	001234●678910	012345678●
68	14153058	Nguyễn Văn	DH14CD			7	8	4.5	6.1	0012345●78910	0●23456789
69	16153108	Huỳnh Tấn	DH16CD			10	9	3.0	6.2	0012345●78910	01●3456789

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Phương pháp số (207615) - 001_DH16OT_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

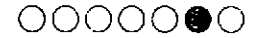
Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ. Số Tối	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK	<i>Cm</i>		10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
2	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL	<i>Ch.B</i>		10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
3	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK	<i>Bao</i>		10	8	4	5.4	0012345678910	0123456789
4	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT	<i>Cuong</i>		10	9	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
5	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK	<i>Ch</i>		8	9	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
6	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL	<i>Tuan</i>		10	9	3	4.9	0012345678910	0123456789
7	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC	<i>Dan</i>		10	7	7	7.3	0012345678910	0123456789
8	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD	<i>Duy</i>		10	9.5	8.5	8.9	0012345678910	0123456789
9	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL	<i>Duy</i>		10	9	8	8.4	0012345678910	0123456789
10	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	<i>Da</i>		8	9	2	4.0	0012345678910	0123456789
11	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC	<i>Phat</i>		8	8	5	5.9	0012345678910	0123456789
12	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL	<i>Phan</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
13	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	<i>Quang</i>		10	10	5.5	6.9	0012345678910	0123456789
14	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT	<i>Van</i>		10	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
15	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT	<i>Hong</i>		10	10	8.5	9.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02325

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học: Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ. Số T. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153016	Sàn Thanh Hải	DH15CD			10	6	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
17	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK			6	8	0.5	2.6	0012345678910	0123456789
18	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT			6	2	1	1.7	0012345678910	0123456789
19	14137032	Dặng Hoàng Hào	DH14NL			10	6	3	4.3	0012345678910	0123456789
20	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT			10	10	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
21	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL			10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
22	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			10	6.5	4	5.1	0012345678910	0123456789
23	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			6	7	1.5	3.1	0012345678910	0123456789
24	16154047	Lý Gia Huy	DH16OT			6	2	4	3.8	0012345678910	0123456789
25	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC			10	7	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
26	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT			10	2	2.5	3.2	0012345678910	0123456789
27	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC			10	7	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
28	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
29	16118072	Phạm Minh Khoa	DH16CC			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
30	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02325

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ. Số T. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT			10	2	4	4.2	0012345678910	0123456789
32	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL			10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
33	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
34	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
35	16118088	Nguyễn Hoàn Phước	DH16CC			10	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
36	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK			10	9	2	4.2	0012345678910	0123456789
37	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT			10	9	4.5	6.0	0012345678910	0123456789
38	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK			10	6.5	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
39	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			10	7	1	3.1	0012345678910	0123456789
40	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC			6	8	5.5	6.1	0012345678910	0123456789
41	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			6	9	3	4.5	0012345678910	0123456789
42	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL			10	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
43	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC			10	7	6	6.6	0012345678910	0123456789
44	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC			10	7	7	7.3	0012345678910	0123456789
45	16137067	Nguyễn Hoàng Sơn	DH16NL			10	6	0.5	2.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02325

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ. Số T. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			8	7	1	2.9	0012345678910	0123456789
47	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			10	8	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
48	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			10	6	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
49	16118146	Hoàng Văn Thành	DH16CC			10	7	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
50	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT			6	2	4.5	4.2	0012345678910	0123456789
51	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT			10	9	4.5	6.0	0012345678910	0123456789
52	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			10	6	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
53	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK			10	6.5	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
54	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL			10	8	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
55	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
56	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			10	6.5	3	4.4	0012345678910	0123456789
57	16118165	Dinh Văn Tú	DH16CK			8	8	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
58	16137092	Phan Văn Tú	DH16NL			10	6	8	7.8	0012345678910	0123456789
59	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL			10	6	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
60	16118170	Võ Tường	DH16CC			10	7	5.5	6.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02325

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 60. Số sinh viên vắng: 00.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

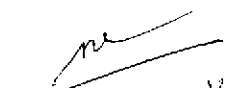
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Lê Cường Hiền


Đào Duy Vinh


Lê Văn Bân


Nguyễn Võ Ngọc Thạch


Cao Đức Lợi

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Phương pháp số (207615) - 001_DH16CK_02**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi **02/07/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi **HD303**

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp **DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	D.Số Thu	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			10	8	7	7,5	○○○123456●8910	○○1234●6789
2	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			10	8	8,5	8,6	○○○1234567●910	○○12345●789
3	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			10	8	5,5	6,5	○○○12345●78910	○○1234●6789
4	16137005	Quách Đình Cẩm	DH16NL			10	8	3,5	5,1	○○○1234●678910	○○●23456789
5	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK			10	8	2	4,0	○○○123●5678910	●○123456789
6	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL			10	8	6	6,8	○○○12345●78910	○○1234567●9
7	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			8	7	4,5	5,4	○○○1234●678910	○○123●56789
8	16154022	Trần Văn Dũng	DH16OT			10	2	0	1,4	○○●2345678910	○○123●56789
9	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL			10	9	3	4,9	○○○123●5678910	○○12345678●
10	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			10	8	3	4,7	○○○123●5678910	○○123456●89
11	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK			10	7	3	4,5	○○○123●5678910	○○1234●6789
12	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			10	8	6,5	7,2	○○○123456●8910	○○1●3456789
13	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK			10	8	8,5	8,6	○○○1234567●910	○○12345●789
14	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK			10	8	9	8,9	○○○1234567●910	○○12345678●
15	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK			8	1	0	1,0	○○●2345678910	●○123456789



Mã nhận dạng 02324

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ. Số Th	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL	hoàng		10	9	7	7,7	00123456●8910	0123456●89
17	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL	học		10	8	7	7,5	00123456●8910	01234●6789
18	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL	huy		10	9	6,5	7,4	00123456●8910	0123●56789
19	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK	huy		10	8	1	3,3	0012●45678910	012●456789
20	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL	huy		10	8	3	4,7	00123●5678910	0123456●89
21	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK	ng		10	7	7,5	7,7	00123456●8910	0123456●89
22	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT	h		10	7	5,5	6,3	0012345●78910	012●456789
23	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT	khánh		10	7	9	8,7	001234567●910	0123456●89
24	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL	kiên		10	8	6,5	7,2	00123456●8910	01●3456789
25	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC	l		10	8	5,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
26	16118080	Bùi Lâm	DH16CC	lâm		10	7	7,5	7,7	00123456●8910	0123456●89
27	16118086	Nguyễn Đại Lộc	DH16CC	l		10	8	8,5	8,6	001234567●910	012345●789
28	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT	h		10	8	8,5	8,6	001234567●910	012345●789
29	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC	l		10	7	3,5	4,9	00123●5678910	012345678●9
30	16118102	Phạm Nhật Minh	DH16CK	minh		10	7	2,5	4,2	00123●5678910	01●3456789



Mã nhận dạng 02324

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

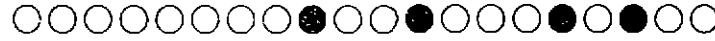
Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D. Số T. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK			10	7	7	7,3	0012345678910	0123456789
32	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC			10	7	10	9,4	0012345678910	0123456789
33	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK			10	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
34	16118119	Đình Đình Hoài Phúc	DH16CC			10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
35	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD			10	7	5	5,9	0012345678910	0123456789
36	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK			10	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
37	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC			10	7	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
38	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK			10	8	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
39	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC			10	7	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
40	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK			10	8	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
41	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			10	8	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
42	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK			10	8	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
43	16118152	Dặng Thị Hòa Thuận	DH16CC			10	7	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
44	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			10	7	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
45	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			10	8	4,5	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02324



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16CK_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp

DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	D. Số Thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16118159	Lê Văn Tình	DH16CC			10	7	8	8,0	0012345678910	0123456789
47	16153093	Nguyễn Lê	DH16CD			10	9,5	8,5	8,9	0012345678910	0123456789
48	16137083	Huỳnh Trần Minh	DH16NL			10	9	8	8,4	0012345678910	0123456789
49	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT			10	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
50	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			10	9	6,5	7,4	0012345678910	0123456789
51	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			10	9	9	9,1	0012345678910	0123456789
52	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT			10	2	3	3,5	0012345678910	0123456789
53	16154108	Nguyễn Hoàng Tùng	DH16OT			10	2	3	3,5	0012345678910	0123456789
54	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			10	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
55	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL			10	8	3	4,7	0012345678910	0123456789
56	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			8	7	8,5	8,2	0012345678910	0123456789
57	15154071	Huỳnh Tấn	DH15OT			10	8	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
58	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	DH16CD			10	10	5	6,5	0012345678910	0123456789
59	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			10	7	3	4,5	0012345678910	0123456789
60	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH15OT			10	7	7	7,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02324



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH150T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 58. Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1


Đặng Trung Nam

Cán bộ coi thi 2


N.V. Kiệp

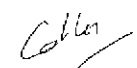
Xác nhận của Bộ Môn


Lê Thị Hương

Cán Bộ Chấm Thi 1


Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Cán Bộ Chấm Thi 2


Trần Đức Hải